



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1	Tên học phần	<i>Tiếng Việt:</i> Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh tế <i>Tiếng Anh:</i> Research method in Economic
1.2	Mã học phần	SM202
1.3	Thuộc khối kiến thức	Cơ sở khối ngành
1.4	Tính chất của học phần	Bắt buộc
1.5	Khoa phụ trách	Khoa Kinh tế - Quản lý
1.6	Số tín chỉ	03 tín chỉ
1.7	Điều kiện tiên quyết	36 tín chỉ
1.8	Thời lượng giảng dạy trực tiếp	30 giờ Lý thuyết + 15 giờ Bài tập/Thảo luận
1.9	Thời lượng giảng dạy kết hợp E-Learning	
1.10	Ngày ban hành	21/4/2022

2. YÊU CẦU CỦA HỌC PHẦN

Đảm bảo điều kiện về kiến thức, thiết bị, nơi học,... và yêu cầu về học tập, kỷ luật, nội quy lớp học như sau:

- Lớp học cần được trang bị máy tính, máy chiếu để thuyết giảng, thuyết trình; sinh viên cần in sẵn các tài liệu như slide, bài tập và tài liệu đọc.
- Sinh viên phải tham gia học ít nhất 70% số giờ
- Sinh viên đi học muộn quá 15 phút thì không được vào lớp học và được coi là nghỉ học buổi học đó.
- Sinh viên cần làm đủ các bài kiểm tra của học phần.
- Sinh viên bắt buộc phải làm các bài tập được giao và làm bài thi cuối kỳ.
- Khi vào lớp, sinh viên cần thực hiện nghiêm túc Nội quy lớp học.

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh tế là học phần giới thiệu những quan điểm, nhận thức, phương pháp và công cụ cần thiết để thực hiện các dự án nghiên cứu khoa học trong kinh tế. Qua môn học, sinh viên sẽ nắm được các nguyên lý cơ bản của một nghiên cứu khoa học trong kinh tế, biết được mục đích của nghiên cứu là gì cũng như cách thức tiến hành một nghiên cứu khoa học trong kinh tế. Sinh viên sẽ nắm được các bước trong một quy trình nghiên cứu khoa học trong kinh tế, từ việc xác định vấn đề nghiên cứu, tổng quan nghiên cứu, đặt câu hỏi nghiên cứu, xây dựng khung nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu cho tới tiến hành thu thập và xử lý dữ liệu, viết báo cáo nghiên cứu và trình bày kết quả nghiên cứu.

- Học phần phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh tế được học vào năm thứ 2 hoặc năm thứ 3.

- Học phần phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh tế cung cấp những kiến thức cơ bản về cách thức tiến hành một nghiên cứu khoa học trong kinh tế, làm cơ sở kiến thức trước khi sinh viên học những môn học chuyên ngành và viết khóa luận tốt nghiệp.

3.1 Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra
CO1: Hiểu và vận dụng thành thạo cách thức thực hiện một nghiên cứu khoa học trong kinh tế	1.1. Trình bày và vận dụng đúng các thuật ngữ, mục tiêu và bản chất của phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh tế.
	1.2. Hiểu rõ quy trình thiết kế một nghiên cứu khoa học và xây dựng báo cáo nghiên cứu khoa học trong kinh tế.
	1.3. Vận dụng các bước cơ bản của quy trình nghiên cứu khoa học trong kinh tế và có khả năng áp dụng được các phương pháp thường được sử dụng trong nghiên cứu kinh tế.
	1.4. Phân biệt và hiểu rõ cách làm một nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng
	1.5. Trình bày được một báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học và trình bày được một khóa luận tốt nghiệp.
CO2: Thực hiện thành thạo những kỹ năng để làm một nghiên cứu khoa học trong thực tế.	2.1. Thực hiện thành thạo kỹ năng tìm kiếm các thông tin, dữ liệu và các bài nghiên cứu có liên quan đến đề tài nghiên cứu khoa học
	2.2. Thực hiện một cách có chủ động kỹ năng đặt câu hỏi nghiên cứu, đặt giả thuyết nghiên cứu, thiết lập đề cương nghiên cứu khoa học, viết báo cáo và trình bày nghiên cứu trong kinh tế

STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT							
		1.1.2.	1.3.1.	2.1.1.	2.2.2.	2.2.3.	3.1.1.	3.1.2.	3.2.1.
2.1.	Thực hiện thành thạo kỹ năng tìm kiếm các thông tin, dữ liệu và các bài nghiên cứu có liên quan đến đề tài nghiên cứu khoa học		K3	A3	S3				
2.2.	Thực hiện một cách có chủ động kỹ năng đặt câu hỏi nghiên cứu, đặt giả thuyết nghiên cứu, thiết lập đề cương nghiên cứu khoa học, viết báo cáo và trình bày nghiên cứu trong kinh tế		K3	A3	S3	S3			S3
2.3.	Có kỹ năng tổng hợp, phân tích (hoặc so sánh) và ra quyết định khi thực hiện một nghiên cứu khoa học		K3	A3		S3	S3	S3	S3
3.	Sinh viên chủ động, trung thực trong học tập, sáng tạo trong ứng dụng, quản lý hiệu quả thời gian, có trách nhiệm và cầu toàn với một nghiên cứu mình thực hiện.								
3.1.	Sẵn sàng trong việc tiếp cận với những vấn đề mới và phát triển khả năng tư duy phản biện, khả năng sáng tạo nghiên cứu khoa học trong kinh tế.				S3	S3			
3.2.	Người học được rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm trong quá trình tự học và làm bài tập lớn, kỹ năng để đảm bảo thời gian thực hiện một nghiên cứu khoa học trong kinh tế.						S3	S3	S3
3.3.	Có ý thức độc lập, kỷ luật và trung thực trong nghiên cứu khoa học trong kinh tế			A3		S3			

Kiến thức	1 - Biết/Nhớ	2 - Hiểu	3 - Vận dụng	4 - Phân tích	5 - Tổng hợp	6 - Đánh giá
Thái độ	1 - Tiếp nhận	2 - Hồi đáp	3 - Đánh giá	4 - Tổ chức	5 - Tính cách	
Kỹ năng	1 - Bất chước	2 - Thao tác được	3 - Thao tác chính xác	4 - Thao tác biến hóa	5 - Thao tác thuần thục	

4. KẾ HOẠCH DẠY - HỌC

Thời gian	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/TL	CĐR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động Kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
Tuần 1	<p><i>Chương 1: Tổng quan về nghiên cứu khoa học</i></p> <p>1.1. Khái niệm nghiên cứu khoa học</p> <p>1.2. Các đặc điểm của nghiên cứu khoa học</p> <p>1.3. Phân loại nghiên cứu khoa học</p> <p>1.4. Quy trình nghiên cứu khoa học</p> <p>1.5 Ba cấu thành cơ bản nhất của một nghiên cứu khoa học</p>	3	2	1.1_3 2.3_5 3.1_3 3.2_4 3.3_3	<p><u>GV:</u></p> <p>Giới thiệu học phần (đề cương chi tiết, tài liệu học tập, đánh giá người học, lịch kiểm tra, hình thức thi cuối kỳ).</p> <p>Phổ biến nội quy lớp học.</p> <p>Thuyết giảng.</p> <p>Giao nhiệm vụ cho SV.</p> <p><u>SV:</u></p> <p>Thành lập nhóm.</p> <p>Các nhóm nghiên cứu tài liệu khác nhau và chỉ ra quy trình nghiên cứu khoa học của các tài liệu được phát</p>	Đánh giá thông qua làm việc nhóm	<p>[1]- Chương 1</p> <p>[2]- Chương 1</p> <p>[3]- Chương 2</p>
Tuần 2	<p><i>Chương 2: Quy trình nghiên cứu khoa học</i></p> <p>2.1. Lựa chọn đề tài nghiên cứu</p> <p>2.2. Tổng quan nghiên cứu</p>	3	2	1.2_3 1.3_3 2.1_3 2.2_3 3.1_3 3.2_4 3.3_3	<p><u>GV:</u></p> <p>Thuyết giảng chương 2</p> <p>Giao nhiệm vụ cho SV.</p> <p>Đánh giá kết quả làm việc của các nhóm.</p> <p><u>SV:</u></p>	Đánh giá thông qua làm việc nhóm các bài tập được giao	<p>[1]- Chương 2</p> <p>[2]- Chương 2, 3, 4 và 9</p> <p>[3]- Chương 3</p> <p>[4]- Chương 2</p> <p>[5]- Chương 2</p>

					Thực hiện các bài tập về lựa chọn đề tài nghiên cứu, cách đặt tên đề tài nghiên cứu, viết một số mục cơ bản liên quan đến đề tài nghiên cứu, tổng quan nghiên cứu cho các đề tài, Lựa chọn đề tài nghiên cứu của nhóm.		
Tuần 3	Chương 2: Quy trình nghiên cứu khoa học (tiếp) 2.3. Câu hỏi nghiên cứu 2.4. Xây dựng khung lý thuyết nghiên cứu (mô hình nghiên cứu)	3	2	1.2_3 1.3_3 2.1_3 2.2_3 3.1_3 3.2_4 3.3_3	<u>GV:</u> Thuyết giảng chương 2 tiếp Giao nhiệm vụ cho SV. Đánh giá kết quả làm việc của các nhóm. <u>SV:</u> Thực hành các bài tập về phát triển câu hỏi nghiên cứu, thực hành xây dựng khung lý thuyết nghiên cứu, đặt các giả thuyết nghiên cứu cho đề tài	Đánh giá thông qua làm việc nhóm các bài tập được giao	[1]- Chương 2 [2]- Chương 2, 3, 4 và 9 [3]- Chương 3 [4]- Chương 2 [5]- Chương 2
Tuần 4	Chương 2: Quy trình nghiên cứu khoa học (tiếp) 2.5 Thiết kế nghiên cứu 2.6. Các dạng cơ bản của đóng góp mới trong nghiên cứu	3	2	1.2_3 1.3_3 2.1_3 2.2_3 3.1_3 3.2_4 3.3_3	<u>GV:</u> Thuyết giảng chương 2 tiếp Giao nhiệm vụ cho SV. Đánh giá kết quả làm việc của các nhóm. <u>SV:</u>	Đánh giá thông qua làm việc nhóm các bài tập được giao	[1]- Chương 2 [2]- Chương 2, 3, 4 và 9 [3]- Chương 3 [4]- Chương 2 [5]- Chương 2

					Thực hành các bài tập về thiết kế nghiên cứu, nhận dạng đóng góp mới của các đề tài		
Tuần 5	Chương 3: Thiết kế nghiên cứu định tính 3.1. Tổng quan về nghiên cứu định tính 3.2. Dữ liệu và các phương pháp thu thập dữ liệu định tính	4	1	1.1_3 1.4_5 2.1_3 2.3_4 3.1_3 3.2_4 3.3_3	GV: Thuyết giảng chương 3 Giao nhiệm vụ cho SV. Đánh giá kết quả làm việc của các nhóm. SV: Thực hành các bài tập về nghiên cứu định tính, xác định các dữ liệu và phương pháp được sử dụng trong các đề tài được giao	Đánh giá thông qua làm việc nhóm các bài tập được giao	[1]- Chương 3 [2]- Chương 5 [4]- Chương 3 [5]- Chương 2
Tuần 6	Chương 3: Thiết kế nghiên cứu định tính (tiếp) 3.3 Phân tích dữ liệu định tính Chương 4: Thiết kế nghiên cứu định lượng 4.1. Tổng quan về nghiên cứu định lượng	2 1	2	1.1_3 1.4_5 2.1_3 2.3_4 3.1_3 3.2_4 3.3_3	GV: Thuyết giảng chương 3 tiếp và một phần chương 4 Giao nhiệm vụ cho SV. Đánh giá bài làm của SV. SV: Nghiên cứu và thảo luận về các nghiên cứu định tính trong tài liệu được cung cấp Thực hành thu thập dữ liệu định tính	Đánh giá thông qua làm việc nhóm các bài tập được giao	[1]- Chương 3 [2]- Chương 5 [4]- Chương 3 [5]- Chương 2

Tuần 7	Chương 4: Thiết kế nghiên cứu định lượng (tiếp) 4.2. Dữ liệu trong nghiên cứu định lượng 4.3. Phương pháp và công cụ phân tích định lượng	3	2	1.1_3 1.4_5 2.1_3 2.3_4	<u>GV:</u> Thuyết giảng chương 4 Giao nhiệm vụ cho SV. Kiểm tra bài giữa kỳ	Đánh giá thông qua làm việc nhóm các	[1]- Chương 4 [2]- Chương 6 và 7 [4]- Chương 4,
				3.1_3 3.2_4 3.3_3	<u>SV:</u> Nghiên cứu tài liệu và thảo luận về các nghiên cứu định lượng được cung cấp Thực hành thu thập dữ liệu định lượng	bài tập được giao Làm bài kiểm tra giữa kỳ	[4]- Chương 4, 6, 7 và 8. [5]- Chương 2
Tuần 8	Chương 4: Thiết kế nghiên cứu định lượng (tiếp) 4.4. Nghiên cứu định lượng - phương pháp khảo sát 4.5. Nghiên cứu định lượng với dữ liệu thứ cấp	3	2	1.1_3 1.4_5 2.1_3 2.3_4 3.1_3 3.2_4 3.3_3	<u>GV:</u> Thuyết giảng chương 4 tiếp Giao nhiệm vụ cho SV. Đánh giá phần làm việc trên lớp của SV. Thu bài kiểm tra số 1 của các nhóm. <u>SV:</u> Nghiên cứu tài liệu. Thảo luận về nội dung và cách trình bày báo cáo nghiên cứu Thuyết trình về đề tài được giao.	Đánh giá thông qua làm việc nhóm các bài tập được giao	[1]- Chương 4 [2]- Chương 6 và 7 [4]- Chương 4, 6, 7 và 8. [5]- Chương 2
Tuần 9	Chương 5: Trình bày báo cáo nghiên cứu 5.1. Các nguyên tắc chung khi viết báo cáo khoa học.	3	2	1.1_3 1.5_3 2.3_5 3.1_3	<u>GV:</u> Thuyết giảng. Giao nhiệm vụ cho SV.	Đánh giá thông qua làm việc nhóm các	[1]- Chương 5 [2]- Chương 10 [3]- Chương 5 và 7

	5.2. Nội dung báo cáo khoa học 5.3. Ngôn ngữ khoa học và cách thức trình bày báo cáo nghiên cứu			3.2_4 3.3_3	Tổng kết môn học. Công bố điểm quá trình của từng SV; Giải đáp thắc mắc liên quan đến điểm quá trình	bài tập được giao	[5]- Chương 2
	5.4. Thuyết trình báo cáo nghiên cứu khoa học				<u>SV:</u> Nghiên cứu tài liệu. Thảo luận về nội dung và cách trình bày báo cáo nghiên cứu Thuyết trình về đề tài được giao.		

CĐR học phần có cấu trúc: STT của CĐR học phần_n

Trong đó, n là mức độ theo Bloom:

Kiến thức	1 - Biết/Nhớ	2 - Hiểu	3 - Vận dụng	4 - Phân tích	5 - Tổng hợp	6 - Đánh giá
Thái độ	1 - Tiếp nhận	2 - Hồi đáp	3 - Đánh giá	4 - Tổ chức	5 - Tính cách	
Kỹ năng	1 - Bất chước	2 - Thao tác được	3 - Thao tác chính xác	4 - Thao tác biến hóa	5 - Thao tác thuần thục	

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

Học phần triển khai kết hợp nhiều phương pháp dạy học sau:

Phương pháp Bài tập: Giảng viên giao bài tập cho người học chuẩn bị trước khi đến lớp hoặc sau giờ học. Trong giờ bài tập, giảng viên có thể tổ chức thảo luận, chữa bài tập.

Phương pháp Thảo luận: Giảng viên tổ chức cuộc đối thoại giữa người học với người học hoặc giữa người học với giảng viên nhằm huy động trí tuệ của người học để đưa ra những giải pháp, kiến nghị hoặc những quan niệm mới để giải quyết một vấn đề. Thảo luận có thể giúp người học khai thác được nhiều khía cạnh của một vấn đề, giúp người học phát triển khả năng trao đổi, trình bày suy nghĩ và quan điểm một cách rõ ràng, phát triển năng lực phân tích, tổng hợp.

Phương pháp làm việc nhóm: giảng viên tổ chức người học thành các nhóm nhỏ (5-7 người); mỗi thành viên trong nhóm vừa có trách nhiệm tự học tập vừa có trách nhiệm chia sẻ, giúp đỡ các thành viên khác hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giảng viên đã giao. Làm việc nhóm nhằm tạo cơ hội tối đa cho người học bộc lộ hiểu biết quan điểm của mình về nội dung, phương pháp học tập; rèn luyện khả năng diễn đạt, cách thức tư duy và trình bày ý tưởng của cá nhân; tạo điều kiện cho người học có thể học hỏi lẫn nhau; đề cao tinh thần hợp tác, rèn luyện kỹ năng giao tiếp trong học tập cho người học; giúp cho giảng viên nắm được thông tin ngược từ phía người học.

Phương pháp Thuyết trình: Giảng viên trình bày kiến thức mới, cập nhật những thông tin không có trong sách, tổng kết những kiến thức mà người học đã tiếp nhận một cách có hệ thống.

Các phương pháp dạy - học trên tạo điều kiện cho người học thành thạo các kỹ năng chuyên môn, đạt chuẩn đầu ra của học phần, rèn luyện khả năng học tập suốt đời, đồng thời giúp cho giảng viên tổ chức hoạt động trên lớp hiệu quả hơn.

6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Học phần sử dụng 03 phương pháp đánh giá kết quả học tập:

- **Chuyên cần và thái độ học tập** (công cụ đánh giá: rubrics, phụ lục đính kèm);
- **Bài tập** (công cụ đánh giá: chữa bài tập, trong quá trình học; 1 bài kiểm tra quá trình làm theo nhóm)
- **Thuyết trình** (công cụ đánh giá: rubrics, phụ lục đính kèm)
- **Tiểu luận:** (công cụ đánh giá: rubrics, phụ lục đính kèm, được dùng để đánh giá thi cuối kỳ)

Điểm quá trình = Điểm kiểm tra quá trình * 40% + Điểm chuyên cần, thái độ học tập * 20% + Điểm làm việc nhóm * 40%

Điểm tổng kết = Điểm quá trình * 40% + Điểm thi * 60%.

7. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP PHÙ HỢP VỚI CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Phương pháp dạy - học				Phương pháp đánh giá			
		Bài tập	Thảo luận	Làm việc nhóm	Thuyết trình	Chuyên cần và thái độ học tập	Bài tập	Thuyết trình	Triều luận
1.	Hiểu và vận dụng thành thạo cách thức thực hiện một nghiên cứu khoa học trong kinh tế								
1.1.	Trình bày và vận dụng đúng các thuật ngữ, mục tiêu và bản chất của phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh tế.	x	x			x	x		x
1.2.	Hiểu rõ quy trình thiết kế một nghiên cứu khoa học và xây dựng báo cáo nghiên cứu khoa học trong kinh tế.	x	x	x	x	x	x	x	x
1.3.	Vận dụng các bước cơ bản của quy trình nghiên cứu khoa học trong kinh tế và có khả năng áp dụng được các phương pháp thường được sử dụng trong nghiên cứu kinh tế.	x	x	x	x	x	x	x	x
1.4	Phân biệt và hiểu rõ cách làm một nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng	x	x	x	x	x	x	x	x
1.5	Trình bày được một báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học và trình bày được một khóa luận tốt nghiệp.	x	x			x	x		x
2.	Thực hiện thành thạo những kỹ năng để làm một nghiên cứu khoa học trong thực tế.								
2.1.	Thực hiện thành thạo kỹ năng tìm kiếm các thông tin, dữ liệu và các bài nghiên cứu có liên quan đến đề tài nghiên cứu khoa học	x	x	x	x	x	x	x	x
2.2.	Thực hiện một cách có chủ động kỹ năng đặt câu hỏi nghiên cứu, đặt giả thuyết nghiên cứu, thiết lập đề cương nghiên cứu khoa học, viết báo cáo và trình bày nghiên cứu trong kinh tế	x	x	x	x	x	x	x	x
2.3.	Có kỹ năng tổng hợp, phân tích (hoặc so sánh) và ra quyết định khi thực hiện một nghiên cứu khoa học	x		x		x	x		x

STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Phương pháp dạy - học				Phương pháp đánh giá			
		Bài tập	Thảo luận	Làm việc nhóm	Thuyết trình	Chuyên cần và thái độ học tập	Bài tập	Thuyết trình	Triều luận
3.	Sinh viên chủ động, trung thực trong học tập, sáng tạo trong ứng dụng, quản lý hiệu quả thời gian, có trách nhiệm và cầu toàn với một nghiên cứu mình thực hiện.								
3.1.	Sẵn sàng trong việc tiếp cận với những vấn đề mới và phát triển khả năng tư duy phản biện, khả năng sáng tạo nghiên cứu khoa học trong kinh tế.	x	x	x		x	x	x	x
3.2.	Người học được rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm trong quá trình tự học và làm bài tập lớn, kỹ năng để đảm bảo thời gian thực hiện một nghiên cứu khoa học trong kinh tế.	x		x		x	x	x	
3.3.	Có ý thức độc lập, kỷ luật và trung thực trong nghiên cứu khoa học trong kinh tế	x	x	x		x	x	x	x

8. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY

Tài liệu chính:

[1] Bộ môn Kinh tế học (2020), *Tập bài giảng môn phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh tế*, Tài liệu lưu hành nội bộ tại Đại học Thăng Long.

Tài liệu tham khảo:

[2] Nguyễn Văn Thắng (2015), *Thực hành nghiên cứu trong kinh tế và quản trị kinh doanh*, NXB Đại học kinh tế Quốc Dân.

[3] Vũ Cao Đàm (2014), *Giáo trình phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, NXB Giáo dục

[4] Nguyễn Đình Thọ (2014), *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh*, NXB Tài Chính

[5] Kumar, R. (2010), *Research Methodology (3rd edition)*, SAGE Publications Ltd

9. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Lĩnh vực chuyên môn
1.	Nguyễn Thị Thúy	TS	Tài chính – ngân hàng
2.	Lê Thị Kim Chung	TS	Kinh tế học, Kinh tế quốc tế
3.	Nguyễn Thị Phương	TS	Kinh tế học, kinh tế quốc tế


10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- Khoa Kinh tế - Quản lý và Bộ môn Kinh tế học có trách nhiệm phổ biến đề cương chi tiết học phần cho toàn thể giảng viên tham gia giảng dạy thực hiện.

- Giảng viên có nhiệm vụ phổ biến đề cương chi tiết học phần cho toàn thể người học vào tiết học đầu tiên của học phần.

- Giảng viên thực hiện theo đúng nội dung và kế hoạch giảng dạy trong đề cương chi tiết học phần đã được duyệt.

TRƯỞNG KHOA**TRƯỞNG BỘ MÔN****NGƯỜI BIÊN SOẠN**



GS.TS. Nguyễn Khắc Minh**TS. Trần Thị Thùy Linh****TS. Lê Thị Kim Chung**

PHỤ LỤC A: TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ (RUBRICS)

Rubrics 1. Tiêu chí đánh giá chuyên cần và thái độ học tập

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học hơn 10% so với quy định (5 tiết/ 50 tiết)	Vắng học từ 10% đến hơn 20% so với quy định (10 tiết/ 50 tiết)	Vắng học từ 25% đến hơn 30% so với quy định (12 tiết/ 50 tiết)	Vắng học quá 30% số giờ theo quy định (15 tiết/ 50 tiết)	50%
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn >6 buổi	20%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo, ...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (> 75% N) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~75% N hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~50% N hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~25% N hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%
Thực hiện nhiệm vụ tự học (chuẩn bị bài trước khi đến lớp, làm bài tập về nhà, ...)	Làm trên 75% bài tập cá nhân.	Làm trên 50% đến 75% bài tập cá nhân.	Làm trên 25% đến 50% bài tập cá nhân.	Làm tối đa 25% bài tập cá nhân.	Không làm bài tập cá nhân.	15%

Rubrics 2. Tiêu chí đánh giá thuyết trình

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Nội dung	<p>Chủ đề trình bày liên quan và có trọng tâm.</p> <p>Nội dung phù hợp và chính xác.</p>	<p>Chủ đề trình bày liên quan và có trọng tâm.</p> <p>Nội dung có một số phần chưa chính xác.</p>	<p>Chủ đề trình bày liên quan và có trọng tâm.</p> <p>Nội dung có nhiều phần chưa chính xác.</p>	<p>Chủ đề trình bày liên quan nhưng không trọng tâm.</p> <p>Nội dung có nhiều phần chưa chính xác.</p>	<p>Chủ đề trình bày không liên qua, không trọng tâm.</p> <p>Nội dung có nhiều phần chưa chính xác.</p>	60%
Trình bày	<p>Slide có bố cục rõ ràng, hợp lý; màu sắc hài hòa, nêu bật nội dung.</p> <p>Các thuật ngữ, hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ được trình bày dễ hiểu, thể hiện tốt nội dung.</p>	<p>Slide có bố cục rõ ràng, hợp lý; nêu bật nội dung.</p> <p>Các thuật ngữ, hình ảnh, ảnh biểu, sơ đồ được trình bày dễ hiểu, thể hiện tốt nội dung.</p>	<p>Slide có bố cục hợp lý; nêu bật nội dung.</p> <p>Các thuật ngữ, hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ thể hiện tốt nội dung.</p>	<p>Slide có bố cục hợp lý; màu sắc hài hòa.</p> <p>Các thuật ngữ, hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ thể hiện tốt nội dung.</p>	<p>Slide không được đảm bảo chất lượng theo yêu cầu.</p>	20%
Trả lời câu hỏi (chuẩn bị bài trước khi đến lớp, làm bài tập về nhà, ...)	<p>Trả lời ngắn gọn, phù hợp, lập luận sắc bén.</p> <p>Tự tin khi trả lời.</p>	<p>Trả lời ngắn gọn, phù hợp</p> <p>Tự tin khi trả lời.</p>	<p>Trả lời phù hợp</p> <p>Hơi thiếu tự tin khi trả lời.</p>	<p>Trả lời ít liên quan đến câu hỏi.</p> <p>Thiếu tự tin khi trả lời.</p>	<p>Trả lời hoàn toàn không liên quan đến câu hỏi.</p> <p>Thiếu tự tin khi trả lời.</p>	20%

Rubrics 3. Tiêu chí đánh giá tiểu luận

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Hình thức tiểu luận	<ul style="list-style-type: none"> -Trình bày theo đúng tất cả các yêu cầu về trình bày của học phần. - Chính tả: 0-1 lỗi chính tả - Văn phong mạch lạc, rõ ràng, dễ hiểu. 	<ul style="list-style-type: none"> -Trình bày: Có 2-3 loại lỗi trình bày khác nhau - Chính tả: Có 3-6 lỗi khác nhau - Văn phong mạch lạc, rõ ràng. 	<ul style="list-style-type: none"> -Trình bày: Có 4-5 loại lỗi trình bày khác nhau - Chính tả: Có 7-9 lỗi khác nhau - Văn phong không thật mạch lạc, rõ ràng và gây khó khăn cho người đọc hiểu 	<ul style="list-style-type: none"> -Trình bày: Có 6 -10 loại lỗi trình bày khác nhau. -Chính tả: Có từ 10- 14 lỗi trở lên. - Văn phong không mạch lạc, rõ ràng và gây nhiều khó khăn cho người đọc hiểu 	<ul style="list-style-type: none"> -Trình bày: Có trên 10 loại lỗi trình bày khác nhau. -Chính tả: Có từ 15 lỗi trở lên. - Văn phong không mạch lạc, rõ ràng và gây nhiều khó khăn cho người đọc hiểu 	20%
Nội dung tiểu luận	<ul style="list-style-type: none"> -Phân bổ hợp lý số trang giữa các phần. -Có tính hệ thống và liên kết cao giữa các nội dung trong tiểu luận. - Số liệu phong phú, cập nhật, thích hợp cho nội dung tiểu luận. - Phân tích, lập luận sắc sảo, có cơ sở rõ ràng, tin cậy. 	<ul style="list-style-type: none"> -Phân bổ hợp lý số trang giữa các phần. - Có tính hệ thống và liên kết giữa các nội dung trong tiểu luận. - Có số liệu tương đối đầy đủ thích hợp nhưng chưa giải thích hoàn toàn nội dung tiểu luận. 	<ul style="list-style-type: none"> -Phân bổ chưa thật hợp lý số trang giữa các phần. - Tính hệ thống và liên kết giữa các nội dung trong tiểu luận thấp. - Ít số liệu thích hợp cho tiểu luận. - Phân tích, lập luận cơ sở chưa thật rõ ràng, tin cậy và mang tính chủ quan. 	<ul style="list-style-type: none"> -Phân bổ không hợp lý số trang giữa các phần. - Không có tính hệ thống và liên kết giữa các nội dung trong tiểu luận (hoặc rất thấp). - Hầu như không có số liệu thích hợp cho nội dung tiểu luận. 	<ul style="list-style-type: none"> -Phân bổ không hợp lý số trang giữa các phần. - Không có tính hệ thống và liên kết giữa các nội dung trong tiểu luận - Không có số liệu thích hợp cho nội dung tiểu luận. 	80%

PHỤ LỤC B: MA TRẬN ĐỀ THI (DÀNH CHO MÔN THI TIỂU LUẬN)

TT	Nội dung	Biết	Hiểu	Vận dụng	Vận dụng mức cao	Tổng
1	Giới thiệu về đề tài nghiên cứu	3 30%	4 40%	2 30%	1 10%	10 100%
2	Thực hiện đặt câu hỏi nghiên cứu, tổng quan nghiên cứu, xây dựng khung lý thuyết nghiên cứu, đặt các giả thuyết nghiên cứu	3 30%	4 40%	2 30%	1 10%	10 100%
3	Thực hiện thiết kế nghiên cứu	3 30%	4 40%	2 30%	1 10%	10 100%
4	Thực hiện thu thập số liệu, phương pháp phân tích cho đề tài nghiên cứu	3 30%	4 40%	2 30%	1 10%	10 100%
5	Trình bày và diễn đạt	3 30%	4 40%	2 30%	1 10%	10 100%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1	Tên học phần	<i>Tiếng Việt:</i> Quản trị học đại cương <i>Tiếng Anh:</i> Fundamentals of Management
1.2	Mã học phần	BA102
1.3	Thuộc khối kiến thức	Cơ sở khối ngành
1.4	Tính chất của học phần	Bắt buộc
1.5	Khoa phụ trách	Khoa Kinh tế - Quản lý
1.6	Số tín chỉ	03
1.7	Điều kiện tiên quyết	
1.8	Thời lượng giảng dạy trực tiếp	30 giờ lý thuyết + 15 giờ bài tập
1.9	Thời lượng giảng dạy kết hợp E-Learning	
1.10	Ngày ban hành	21/4/2022

2. YÊU CẦU CỦA HỌC PHẦN

Về kiến thức và kỹ năng, học phần yêu cầu sinh viên phải được trang bị trước những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, có kỹ năng truyền đạt vấn đề.

Về trang thiết bị, lớp học cần được trang bị máy tính, máy chiếu để thuyết giảng, thuyết trình; sinh viên cần in sẵn các tài liệu để phục vụ cho việc học tập.

Về nội quy, sinh viên phải nghiêm túc thực hiện Nội quy lớp học và:

- Theo dõi và thực hiện các thông báo hướng dẫn học tập của giảng viên trong msteam của lớp (nếu có);
- Phải tham gia học ít nhất 70% số giờ quy định;
- Đi học muộn quá 15 phút thì không được vào lớp và được coi là nghỉ buổi học đó;
- Hoàn thành bài tập giảng viên giao trước khi đến lớp;
- Làm đầy đủ 01 bài kiểm tra của học phần;
- Bắt buộc làm bài thi kết thúc học phần cuối kỳ.

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần Quản trị học đại cương nhằm cung cấp cho người học những kiến thức hệ thống về các quan điểm lý luận về quản trị tổ chức, trong đó nhấn mạnh đến sự thích ứng

của lý thuyết đối với những thách thức của quản trị kinh doanh trong bối cảnh cạnh tranh năng động và mang tính toàn cầu. Học phần đề cập đến những kiến thức tổng quát về quản trị và môi trường quản trị, các chức năng và các nguyên tắc quản trị trong các tổ chức, đồng thời phát triển các năng lực quản trị để đáp ứng những đòi hỏi của nghề nghiệp trong tương lai.

3.1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra
CO1: Nắm vững kiến thức về quản trị, các quan điểm lý luận về quản trị tổ chức, môi trường quản trị, nguyên tắc và các chức năng quản trị trong tổ chức: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra.	1.1. Nhận biết được khái niệm, chức năng, vai trò của quản trị, hiểu được bản chất của quản trị
	1.2. Phân biệt các quan điểm về quản trị
	1.3. Hiểu được sự tác động của các yếu tố môi trường vĩ mô, vi mô và tác nghiệp ảnh hưởng đến hoạt động của tổ chức
	1.4. Hiểu được vai trò của các chiến lược trong môi trường toàn cầu hóa.
	1.5. Nhớ được các chức năng quản trị trong tổ chức: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra.
CO2: Hiểu và vận dụng các chức năng quản trị trong hoạt động của doanh nghiệp cụ thể.	2.1. Hiểu được xu hướng mới của nền kinh tế ảnh hưởng đến hoạt động của tổ chức
	2.2. Hiểu và vận dụng các chức năng quản trị trong tổ chức: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra trong hoạt động của doanh nghiệp cụ thể
CO3: Thể hiện kỹ năng trình bày, kỹ năng làm việc nhóm và thuyết trình; nhận thức được những cơ hội và thách thức đối với các doanh nghiệp	3.1. Trình bày và thuyết trình vấn đề thuyết phục.
	3.2. Thể hiện kỹ năng tổ chức, sắp xếp công việc một cách khoa học.
	3.3. Thể hiện kỹ năng phân tích, tham gia tích cực hoạt động nhóm, nhận thức được những cơ hội và thách thức đối với các doanh nghiệp trong thế kỷ 21.

3.2. Chuẩn đầu ra của học phần đáp ứng Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT				
		1.3.1.	2.1.2.	2.2.1.	3.2.1	4.2.1.
1.	Nắm vững kiến thức về quản trị, các quan điểm lý luận về quản trị tổ chức, môi trường quản trị, nguyên tắc và các chức năng quản trị trong tổ chức: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra					
1.1.	Nhận biết được khái niệm, chức năng, vai trò của quản trị, hiểu được bản chất của quản trị	1				
1.2.	Phân biệt các quan điểm về quản trị	2				

STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT				
		1.3.1.	2.1.2.	2.2.1.	3.2.1	4.2.1.
1.3.	Hiểu được sự tác động của các yếu tố môi trường vĩ mô, vi mô và tác nghiệp ảnh hưởng đến hoạt động của tổ chức	2				
1.4.	Hiểu được vai trò của các chiến lược trong môi trường toàn cầu hóa.	2				
1.5.	Nhớ được các chức năng quản trị trong tổ chức: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra.	1				
2.	Hiểu và vận dụng các chức năng quản trị trong hoạt động của doanh nghiệp cụ thể					
2.1.	Hiểu được xu hướng mới của nền kinh tế ảnh hưởng đến hoạt động của tổ chức					2
2.2.	Hiểu và vận dụng các chức năng quản trị trong tổ chức: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra trong hoạt động của doanh nghiệp cụ thể			2		3
3.	Thể hiện kỹ năng trình bày, kỹ năng làm việc nhóm và thuyết trình; nhận thức được những cơ hội và thách thức đối với các doanh nghiệp					
3.1.	Trình bày và thuyết trình vấn đề thuyết phục.				3	
3.2.	Thể hiện kỹ năng tổ chức, sắp xếp công việc một cách khoa học.			2		
3.3.	Thể hiện kỹ năng phân tích, tham gia tích cực hoạt động nhóm, nhận thức được những cơ hội và thách thức đối với các doanh nghiệp trong thế kỷ 21.		2			

K: Kiến thức 1 - Biết/Nhớ 2 - Hiểu 3 - Vận dụng 4 - Phân tích 5 - Tổng hợp 6 - Đánh giá
A: Thái độ 1 - Tiếp nhận 2 - Hồi đáp 3 - Đánh giá 4 - Tổ chức 5 - Tính cách
S: Kỹ năng 1 - Bắt chước 2 - Thao tác được 3 - Thao tác chính xác 4 - Thao tác biến hóa 5 - Thao tác thuần thục

4. KẾ HOẠCH DẠY - HỌC

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CDR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
1	Chương 1: Tổng quan về quản trị học 1.1. Các vấn đề cơ bản của quản trị học 1.2. Nhà quản trị	4	1	1.1_1 3.1_2	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 1. GV phổ biến nội quy lớp học và đề cương chi tiết học phần. GV giảng và hướng dẫn làm bài tập tình huống về năng lực quản trị. GV giao bài tập thuyết trình nhóm cho các nhóm trong lớp về chủ đề năng lực quản trị GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Không	[1] Chương 1 [3] [4] [5]
2	Chương 1: Tổng quan về quản trị học (tiếp) 1.3. Chức năng và vai trò của quản trị 1.4. Nhiệm vụ và kỹ năng quản trị 1.5. Bản chất của quản trị 1.6. Quản trị- một tiến trình năng động	3	2	1.1_1 3.1_2	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 1. GV phổ biến nội quy lớp học và đề cương chi tiết học phần. GV giảng và hướng dẫn làm bài tập tình huống về tái cấu trúc tổ chức GV giao bài tập thuyết trình nhóm cho các nhóm trong lớp về chủ đề tái cấu trúc tổ chức GV chấm bài tập thuyết trình nhóm cho các nhóm trong lớp về chủ đề năng lực quản trị GV giải đáp thắc mắc của sinh viên	Kiểm tra kiến thức về năng lực quản trị	1] Chương 1 [3] [4] [5]

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CDR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
3	<p>Chương 2: Sự phát triển của các tư tưởng quản trị</p> <p>2.1. Sự ra đời của tư tưởng quản trị</p> <p>2.2. Các quan điểm về quản trị</p> <p>2.3. Những khuynh hướng hiện nay trong tư duy quản trị</p> <p>2.4. Tích hợp các quan điểm quản trị</p>	3	2	1.2_2 3.1_2	<p>SV xem tài liệu slide bài giảng chương 2.</p> <p>GV giảng và hướng dẫn thực hành các tư tưởng quản trị</p> <p>GV giao bài tập thuyết trình nhóm cho các nhóm trong lớp về chủ đề các tư tưởng quản trị</p> <p>GV chấm bài tập thuyết trình nhóm cho các nhóm trong lớp về chủ đề tái cấu trúc tổ chức</p> <p>GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.</p>	Kiểm tra kiến thức về kỹ năng quản trị	[1] Chương 2 [2] [3] [4]
4	<p>Chương 3: Môi trường của tổ chức</p> <p>3.1. Đặc điểm của môi trường</p> <p>3.2. Môi trường vĩ mô</p> <p>3.3. Môi trường tác nghiệp</p> <p>3.4. Quản trị trong môi trường toàn cầu</p>	3	2	1.3_2 1.4_2 2.1_2 3.1_2 3.2_2 3.3_2	<p>SV xem tài liệu slide bài giảng chương 3.</p> <p>GV giảng và giao bài tập tình huống về môi trường quản trị trong doanh nghiệp</p> <p>GV giao bài tập thuyết trình nhóm cho các nhóm trong lớp về chủ đề môi trường quản trị trong doanh nghiệp</p> <p>GV chấm bài tập thuyết trình nhóm cho các nhóm trong lớp về chủ đề các tư tưởng quản trị</p> <p>GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.</p>	Kiểm tra kiến thức về các tư tưởng quản trị	[1] Chương 3 [2] [3] [4] [5]
5	<p>Chương 4: Hoạch định và ra quyết định</p> <p>4.1. Các vấn đề cơ bản của hoạch định</p> <p>4.2. Ra quyết định quản trị</p>	4	1	1.5_1 2.2_3 3.1_2 3.2_2 3.3_2	<p>SV xem tài liệu slide bài giảng chương 4.</p> <p>GV giảng và giao bài tập tình huống về hoạch định và ra quyết định quản trị</p> <p>GV giao bài tập thuyết trình nhóm cho các nhóm trong lớp về chủ đề hoạch định và ra quyết định</p> <p>GV chấm bài tập thuyết trình nhóm cho các nhóm trong lớp về chủ đề môi trường quản trị trong doanh nghiệp</p>	Kiểm tra kiến thức về môi trường vĩ mô và môi trường tác nghiệp	[1] Chương 4 [2] [3] [4] [5]

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CDR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
					GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.		
6	Chương 5: Tổ chức 5.1. Cơ cấu tổ chức 5.2. Chuyên môn hoá trong tổ chức 5.3. Phối hợp trong tổ chức 5.4. Quyền hành 5.5. Thiết kế tổ chức 5.6. Ứng dụng cơ cấu tổ chức	4	1	1.5_1 2.2_3 3.1_2 3.2_2 3.3_2	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 5. GV giảng và hướng dẫn làm bài tập tình huống về thiết kế tổ chức GV giao bài tập thuyết trình nhóm cho các nhóm trong lớp về chủ đề thiết kế tổ chức GV chấm bài tập thuyết trình nhóm cho các nhóm trong lớp về hoạch định và ra quyết định. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra kiến thức về hoạch định và ra quyết định	[1] Chương 5 [2] [3] [4]
7	Chương 6: Lãnh đạo 6.1. Động cơ thúc đẩy	3	2	1.5_1 2.2_3 3.1_2 3.2_2 3.3_2	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 6. GV giảng và hướng dẫn làm bài tập tình huống về động cơ thúc đẩy GV giao bài tập thuyết trình nhóm cho các nhóm trong lớp về chủ đề động cơ thúc đẩy GV chấm bài tập thuyết trình nhóm cho các nhóm trong lớp về thiết kế tổ chức GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra kiến thức về tổ chức	[1] Chương 6 [2] [3] [4]
8	Chương 6: Lãnh đạo (tiếp) 6.2. Lãnh đạo	3	2	1.5_1 2.2_3 3.1_2 3.2_2 3.3_2	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 6. GV giảng và hướng dẫn làm bài tập tình huống về lãnh đạo GV giao bài tập thuyết trình nhóm cho các nhóm trong lớp về chủ đề lãnh đạo GV chấm bài tập thuyết trình nhóm cho các nhóm trong lớp về động cơ thúc đẩy GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra kiến thức về động cơ thúc đẩy	[1] Chương 6 [2] [3] [4]

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CDR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
9	Chương 7: Kiểm tra 7.1. Những yếu tố cơ bản của kiểm tra 7.2 Kiểm tra ngăn ngừa và kiểm tra hiệu chỉnh 7.3. Mô hình kiểm tra hiệu chỉnh 7.4. Các phương pháp kiểm tra chính Tổng kết học phần	3	2	1.5_1 2.2_3 3.1_2 3.2_2 3.3_2	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 7. GV giảng và hướng dẫn làm bài tập tình huống về kiểm tra GV chấm bài tập thuyết trình nhóm cho các nhóm trong lớp về lãnh đạo GV giải đáp thắc mắc của sinh viên: SV đặt câu hỏi, GV trả lời. Công bố điểm quá trình	Không	[1] Chương 8 [2] [3] [4]

CDR học phần có cấu trúc: STT của CDR học phần_n

Trong đó, n là mức độ theo Bloom:

Kiến thức	1 - Biết/Nhớ	2 - Hiểu	3 - Vận dụng	4 - Phân tích	5 - Tổng hợp	6 - Đánh giá
Thái độ	1 - Tiếp nhận	2 - Hồi đáp	3 - Đánh giá	4 - Tổ chức	5 - Tính cách	
Kỹ năng	1 - Bất chước	2 - Thao tác được	3 - Thao tác chính xác	4 - Thao tác biến hóa	5 - Thao tác thuần thục	

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

Học phần triển khai kết hợp nhiều phương pháp dạy học sau:

Phương pháp Thuyết trình: Giảng viên trình bày kiến thức mới, cập nhật những thông tin không có trong sách, tổng kết những kiến thức mà người học đã tiếp nhận một cách có hệ thống.

Phương pháp Bài tập: Giảng viên giao bài tập cho người học chuẩn bị trước khi đến lớp hoặc sau giờ học. Trong giờ bài tập, giảng viên có thể tổ chức thảo luận, chữa bài tập.

Phương pháp Thảo luận: Giảng viên tổ chức cuộc đối thoại giữa người học với người học hoặc giữa người học với giảng viên nhằm huy động trí tuệ của người học để đưa ra những giải pháp, kiến nghị hoặc những quan niệm mới để giải quyết một vấn đề. Thảo luận có thể giúp người học khai thác được nhiều khía cạnh của một vấn đề, giúp người học phát triển khả năng trao đổi, trình bày suy nghĩ và quan điểm một cách rõ ràng, phát triển năng lực phân tích, tổng hợp.

Phương pháp Tình huống: giảng viên cung cấp cho người học tình huống dạy - học, người học tìm hiểu, phân tích và hành động trong tình huống đã cho. Phương pháp này có các ưu điểm nổi bật như: tăng tính thực tiễn của môn học, giảm thiểu rủi ro cho người học trong thực tiễn nghề nghiệp và cuộc sống; nâng cao tính chủ động, sáng tạo, hứng thú học tập của người học. Ngoài ra, dạy - học bằng phương pháp nghiên cứu tình huống cũng tạo cơ hội cho người học phát triển toàn diện các kỹ năng như: kỹ năng phân tích để xác định và giải quyết vấn đề, kỹ năng xây dựng và viết tình huống, kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm, kỹ năng trình bày vấn đề/quan điểm trước tập thể, kỹ năng tranh luận và bảo vệ ý kiến.

Phương pháp Làm việc nhóm: giảng viên tổ chức người học thành các nhóm nhỏ (5-7 người); mỗi thành viên trong nhóm vừa có trách nhiệm tự học tập vừa có trách nhiệm chia sẻ, giúp đỡ các thành viên khác hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giảng viên đã giao.

Các phương pháp dạy - học trên tạo điều kiện cho người học thành thạo các kỹ năng chuyên môn, đạt chuẩn đầu ra của học phần, rèn luyện khả năng học tập suốt đời, đồng thời giúp cho giảng viên tổ chức hoạt động trên lớp hiệu quả hơn.

6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Học phần sử dụng 04 phương pháp đánh giá kết quả học tập:

- **Chuyên cần và thái độ học tập** (công cụ đánh giá: rubrics, phụ lục đính kèm);
- **Thuyết trình** (công cụ đánh giá: rubrics, phụ lục đính kèm);
- **Bài tập** (công cụ đánh giá: đáp án, trong quá trình học);

STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Phương pháp dạy - học					Phương pháp đánh giá			
		Thuyết trình	Làm việc nhóm	Bài tập	Thảo luận	Tình huống	Chuyên cần và thái độ học tập	Thuyết trình	Bài tập	Trắc nghiệm + Tự luận
3.1.	Trình bày và thuyết trình vấn đề thuyết phục.							X		
3.2.	Thể hiện kỹ năng tổ chức, sắp xếp công việc một cách khoa học.		X		X		X	X		
3.2.	Thể hiện kỹ năng phân tích, tham gia tích cực hoạt động nhóm, nhận thức được những cơ hội và thách thức đối với các doanh nghiệp trong thế kỷ 21.		X		X		X			X

8. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY

Tài liệu chính:

[1] Vương Thị Thanh Trì, (2017), “*Giáo trình Quản trị học*”, NXB Đại học quốc gia Hà Nội.

Tài liệu tham khảo:

[2] Lê Thế Giới, (2007), “*Quản trị học*”, NXB Tài chính.

[3] Vũ Lệ Hằng, (2019), “*Tập bài giảng môn Quản trị học đại cương*”, Tài liệu lưu hành nội bộ

[4] Lưu Đan Thọ, (2014), “*Quản trị học trong xu thế hội nhập (Những vấn đề cốt yếu của quản lý)*”, NXB Tài chính.

[5] Ricky W. Griffin, (2018), “*Fundamentals of Management*”, 9 th edition, Cengage Learning.

9. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Lĩnh vực chuyên môn
1.	Vương Thị Thanh Trì	Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
2.	Lê Huyền Trang	Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
3.	Nguyễn Duy Thành	Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
4.	Lê Thị Hạnh	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
5.	Vũ Lệ Hằng	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh

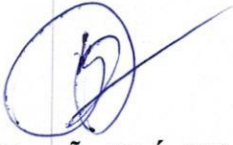
10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- Khoa Kinh tế - Quản lý và Bộ môn Quản trị kinh doanh & Marketing có trách nhiệm phổ biến đề cương chi tiết học phần cho toàn thể giảng viên tham gia giảng dạy thực hiện.

- Giảng viên có nhiệm vụ phổ biến đề cương chi tiết học phần cho toàn thể người học vào tiết học đầu tiên của học phần.

- Giảng viên thực hiện theo đúng nội dung và kế hoạch giảng dạy trong đề cương chi tiết học phần đã được duyệt.

TRƯỞNG KHOA



GS.TS. Nguyễn Khắc Minh

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Vũ Thị Tuyết

NGƯỜI BIÊN SOẠN



ThS. Vũ Lệ Hằng

PHỤ LỤC A: TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ (RUBRICS)

Rubrics 1. Tiêu chí đánh giá chuyên cần và thái độ học tập

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học nhỏ hơn 10% so với quy định (5 tiết/ 50 tiết)	Vắng học từ 10% đến nhỏ hơn 20% so với quy định (10 tiết/ 50 tiết)	Vắng học từ 25% đến nhỏ hơn 30% so với quy định (12 tiết/ 50 tiết)	Vắng học quá 30% số giờ theo quy định (15 tiết/ 50 tiết)	50%
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn >6 buổi	20%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo, ...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (> 75% N) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~75% N hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~50% N hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~25% N hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%
Thực hiện nhiệm vụ tự học (chuẩn bị bài trước khi đến lớp, làm bài tập về nhà, ...)	Làm trên 75% bài tập cá nhân.	Làm trên 50% đến 75% bài tập cá nhân.	Làm trên 25% đến 50% bài tập cá nhân.	Làm tối đa 25% bài tập cá nhân.	Không làm bài tập cá nhân.	15%

Rubrics 2. Tiêu chí đánh giá thuyết trình

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Nội dung	Chủ đề trình bày liên quan và có trọng tâm. Nội dung phù hợp và chính xác.	Chủ đề trình bày liên quan và có trọng tâm. Nội dung có một số phần chưa chính xác.	Chủ đề trình bày liên quan và có trọng tâm. Nội dung có nhiều phần chưa chính xác.	Chủ đề trình bày liên quan nhưng không trọng tâm. Nội dung có nhiều phần chưa chính xác.	Chủ đề trình bày không liên quan, không trọng tâm. Nội dung có nhiều phần chưa chính xác.	60%

Trình bày	Slide có bố cục rõ ràng, hợp lý; màu sắc hài hòa, nêu bật nội dung.	Slide có bố cục rõ ràng, hợp lý; nêu bật nội dung.	Slide có bố cục hợp lý; nêu bật nội dung.	Slide có bố cục hợp lý; màu sắc hài hòa.	Slide không được đảm bảo chất lượng theo yêu cầu.	20%
	Các thuật ngữ, hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ được trình bày dễ hiểu, thể hiện tốt nội dung.	Các thuật ngữ, hình ảnh, ảnh biểu, sơ đồ được trình bày dễ hiểu, thể hiện tốt nội dung.	Các thuật ngữ, hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ thể hiện tốt nội dung.	Các thuật ngữ, hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ thể hiện tốt nội dung.		
Trả lời câu hỏi (chuẩn bị bài trước khi đến lớp, làm bài tập về nhà, ...)	Trả lời ngắn gọn, phù hợp, lập luận sắc bén.	Trả lời ngắn gọn, phù hợp	Trả lời phù hợp	Trả lời ít liên quan đến câu hỏi.	Trả lời hoàn toàn không liên quan đến câu hỏi.	20%
	Tự tin khi trả lời.	Tự tin khi trả lời.	Hơi thiếu tự tin khi trả lời.	Thiếu tự tin khi trả lời.	Thiếu tự tin khi trả lời.	

PHỤ LỤC B: MA TRẬN ĐỀ THI

TT	Nội dung	Biết	Hiểu	Vận dụng	Tổng
I.	Phần I: Trắc nghiệm				
1.	<i>Các vấn đề cơ bản của quản trị học</i>				
1.1	Khái niệm tổ chức	1 câu 0,3 điểm			
1.2	Khái niệm năng lực quản trị		1 câu 0,3 điểm		
2.	<i>Các quan điểm về quản trị</i>				
2.1	Quan điểm truyền thống	1 câu 0,3 điểm			
2.2	Quan điểm hệ thống		1 câu 0,3 điểm		
3.	<i>Đặc điểm của môi trường</i>				
3.1	Tính không chắc chắn của môi trường		1 câu 0,3 điểm		
3.2	Thích ứng với môi trường		1 câu 0,3 điểm		

TT	Nội dung	Biết	Hiểu	Vận dụng	Tổng
4.	Môi trường vĩ mô				
4.1	Môi trường kinh tế		1 câu 0,3 điểm		
4.2	Môi trường văn hóa xã hội		1 câu 0,3 điểm		
5.	Hoạch định và ra quyết định				
5.1	Các bước trong tiến trình hoạch định			1 câu 0,3 điểm	
5.2	Tiến trình ra quyết định quản trị			1 câu 0,3 điểm	
	Các loại vấn đề và quyết định				
6.	Tổ chức				
6.1	Chuyên môn hóa theo chức năng			1 câu 0,3 điểm	
6.2	Chuyên môn hóa theo sản phẩm		1 câu 0,3 điểm		
	Cấu trúc ma trận			1 câu 0,3 điểm	
6.	Lãnh đạo				
6.1	Lý thuyết động cơ thúc đẩy dựa trên nhu cầu	1 câu 0,3 điểm			
7	Kiểm tra				
7.1	Mô hình kiểm tra hiệu chỉnh		1 câu 0,3 điểm		
II.	Tự luận				
1.	Bài tập tự luận về hoạch định		2 câu 2,5 điểm		
2.	Bài tập tự luận về động cơ thúc đẩy		1 câu 1,0 điểm	1 câu 1,0 điểm	
3.	Bài tập tự luận về kiểm tra		1 câu 1 điểm		
	Tổng số câu	3	12	5	
	Tổng số điểm	0,9	6,9	2,2	10,0
	Tỷ lệ %	0,9%	6,9%	2,2%	100%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1	Tên học phần	Tiếng Việt: Khởi sự kinh doanh Tiếng Anh: Entrepreneurship
1.2	Mã học phần	BA331
1.3	Thuộc khối kiến thức	Chuyên ngành
1.4	Tính chất của học phần	Bắt buộc/Lựa chọn
1.5	Khoa phụ trách	Khoa Kinh tế - Quản lý
1.6	Số tín chỉ	03
1.7	Điều kiện tiên quyết	60 tín chỉ
1.8	Thời lượng giảng dạy trực tiếp	36 giờ lý thuyết + 18 giờ bài tập
1.9	Thời lượng giảng dạy kết hợp E-Learning	
1.10	Ngày ban hành	21/4/2022

2. YÊU CẦU CỦA HỌC PHẦN

Về kiến thức và kỹ năng, học phần yêu cầu sinh viên phải được trang bị trước những kiến thức tổng quát về kinh doanh và quản trị.

Về trang thiết bị, lớp học cần được trang bị máy tính, máy chiếu để thuyết giảng, thuyết trình; sinh viên cần in sẵn các tài liệu để phục vụ cho việc học tập.

Về nội quy, sinh viên phải nghiêm túc thực hiện Nội quy lớp học và:

- Theo dõi và thực hiện các thông báo hướng dẫn học tập của giảng viên trong msteam của lớp (nếu có);
- Phải tham gia học ít nhất 70% số giờ quy định;
- Đi học muộn quá 15 phút thì không được vào lớp và được coi là nghỉ buổi học đó;
- Hoàn thành bài tập giảng viên giao trước khi đến lớp;
- Làm đầy đủ 01 bài kiểm tra của học phần;
- Bắt buộc làm bài thi tiểu luận cuối kỳ.

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần Khởi sự kinh doanh cung cấp những kiến thức về khởi sự kinh doanh cho sinh viên: Môi trường kinh doanh, tố chất, kỹ năng cần có của chủ doanh nghiệp; các phương pháp lựa chọn ý tưởng kinh doanh, nội dung cơ bản của kế hoạch kinh doanh khởi

sự; Triển khai các hoạt động kinh doanh và trách nhiệm và những rủi ro thường gặp của các nhà khởi sự kinh doanh.

3.1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra
CO1: Nhận biết môi trường kinh doanh xung quanh, phương pháp tìm ra các ý tưởng cũng như cơ hội kinh doanh	1.1. Nhận biết được môi trường xung quanh như: môi trường vĩ mô, môi trường ngành, môi trường trong nội bộ các doanh nghiệp trên thị trường.
	1.2. Tìm ra các ý tưởng cũng như các cơ hội kinh doanh tồn tại xung quanh.
CO2: Hiểu về quy trình lựa chọn, đánh giá các ý tưởng kinh doanh, hiểu được nội dung cơ bản của kế hoạch kinh doanh khởi sự, vận dụng triển khai các hoạt động kinh doanh	2.1. Hiểu và sử dụng các phương pháp, công cụ phân tích, đánh giá và lựa chọn ý tưởng kinh doanh.
	2.2. Hiểu được các nội dung cơ bản của một bản kế hoạch kinh doanh tóm tắt và hoàn chỉnh.
	2.3. Vận dụng, triển khai các hoạt động kinh doanh.
CO3: Thể hiện kỹ năng trình bày, thuyết trình; tổ chức công việc, phân tích và giải quyết hiệu quả vấn đề phát sinh khi khởi sự kinh doanh.	3.1. Trình bày và thuyết trình vấn đề thuyết phục.
	3.2. Thể hiện kỹ năng tổ chức, sắp xếp công việc một cách khoa học.
	3.3. Thể hiện kỹ năng phân tích và giải quyết hiệu quả vấn đề phát sinh khi khởi sự kinh doanh.

3.2. Chuẩn đầu ra của học phần đáp ứng Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT				
		1.3.2.	2.1.2.	2.2.1.	3.2.1	4.2.1.
1.	Nhận biết môi trường kinh doanh xung quanh, phương pháp tìm ra các ý tưởng cũng như cơ hội kinh doanh					
1.1.	Nhận biết được môi trường xung quanh như: môi trường vĩ mô, môi trường ngành, môi trường trong nội bộ các doanh nghiệp trên thị trường.	1				
1.2.	Tìm ra các ý tưởng cũng như các cơ hội kinh doanh tồn tại xung quanh.	2				
2.	Hiểu về quy trình lựa chọn, đánh giá các ý tưởng kinh doanh, hiểu được nội dung cơ bản của kế hoạch kinh doanh khởi sự, vận dụng triển khai các hoạt động kinh doanh					
2.1.	Hiểu và sử dụng các phương pháp, công cụ phân tích, đánh giá và lựa chọn ý tưởng kinh doanh.			3		3

STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT				
		1.3.2.	2.1.2.	2.2.1.	3.2.1	4.2.1.
2.2.	Hiểu được các nội dung cơ bản của một bản kế hoạch kinh doanh tóm tắt và hoàn chỉnh.			3		3
2.3.	Vận dụng, triển khai các hoạt động kinh doanh.					
3.	Thể hiện kỹ năng trình bày, thuyết trình; tổ chức công việc, phân tích và giải quyết hiệu quả vấn đề phát sinh khi khởi sự kinh doanh.					
3.1.	Trình bày và thuyết trình vấn đề thuyết phục.				3	
3.2.	Thể hiện kỹ năng tổ chức, sắp xếp công việc một cách khoa học.			3		
3.3.	Thể hiện kỹ năng phân tích và giải quyết hiệu quả vấn đề phát sinh khi khởi sự kinh doanh.		3			

K: Kiến thức 1 - Biết/Nhớ 2 - Hiểu 3 - Vận dụng 4 - Phân tích 5 - Tổng hợp 6 - Đánh giá

A: Thái độ 1 - Tiếp nhận 2 - Hồi đáp 3 - Đánh giá 4 - Tổ chức 5 - Tính cách

S: Kỹ năng 1 - Bắt chước 2 - Thao tác được 3 - Thao tác chính xác 4 - Thao tác biến hóa 5 - Thao tác thuần thục

4. KẾ HOẠCH DẠY - HỌC

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CĐR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
1	<p>Chương 1: Những vấn đề cốt yếu về khởi sự kinh doanh</p> <p>1.1. Khái quát về khởi sự kinh doanh</p> <p>1.2. Các yếu tố ảnh hưởng tới khởi sự kinh doanh</p> <p>1.3. Quy trình khởi sự kinh doanh</p> <p>1.4. Chiến lược khởi sự kinh doanh</p>	4	2	1.1_1 3.1_2	<p>SV xem tài liệu slide bài giảng chương 1.</p> <p>GV phổ biến nội quy lớp học và đề cương chi tiết học phần.</p> <p>GV giảng và hướng dẫn làm việc nhóm về: phân tích ưu và nhược điểm của từng phương thức khởi sự kinh doanh.</p> <p>GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.</p>	Không	<p>[1] Chương 1</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p> <p>[4]</p>
2	<p>Chương 2: Hình thành, đánh giá và lựa chọn ý tưởng khởi sự kinh doanh</p> <p>2.1. Nhận diện cơ hội kinh doanh</p> <p>2.2. Ý tưởng kinh doanh và đánh giá ý tưởng kinh doanh</p>	4	2	1.2_2 2.1_3 3.1_3 3.2_3 3.3_3	<p>SV xem tài liệu slide bài giảng chương 2.</p> <p>GV giảng và hướng dẫn làm bài tập tình huống: Phân tích 1 ý tưởng kinh doanh mà nhóm tâm đắc nhất trong chương trình Shark Tank Việt Nam (Thương vụ bạc tỷ) qua các mùa.</p>	Kiểm tra kiến thức về quy trình khởi sự kinh doanh	<p>[1] Chương 4</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p> <p>[4]</p>

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CDR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
					GV giao bài tập thuyết trình nhóm cho các nhóm trong lớp về chủ đề: vận dụng kiến thức đã học để hình thành và phân tích ý tưởng kinh doanh. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.		
3	Chương 3: Lập kế hoạch khởi sự kinh doanh 3.1. Khái quát về kế hoạch khởi sự kinh doanh 3.2. Kỹ năng lập kế hoạch khởi sự kinh doanh 3.3. Kết cấu điển hình của một bản kế hoạch kinh doanh	4	2	2.2_3 3.1_3 3.2_3 3.3_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 3. GV giảng và giao bài tập về tìm hiểu nội dung một bản kế hoạch trong thực tế. GV giao bài tập thuyết trình nhóm cho các nhóm trong lớp về xây dựng một bản kế hoạch kinh doanh cho ý tưởng kinh doanh (Đã được lựa chọn ở tuần học trước) GV chấm bài tập thuyết trình nhóm cho các nhóm trong lớp về chủ đề hình thành và phân tích ý tưởng kinh doanh. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra kiến thức về ý tưởng kinh doanh	[1] Chương 5 [2] [3] [4]
4	Chương 4: Lựa chọn hình thức khởi sự kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp 4.1. Các hình thức khởi sự kinh doanh	4	2	2.2_3 3.1_3 3.2_3 3.3_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 4. GV giảng và giao bài tập về các hình thức nhượng quyền kinh doanh, so sánh các hình thức khởi sự kinh doanh. GV giao bài tập thuyết trình nhóm cho các nhóm trong lớp về xây dựng một bản kế hoạch kinh doanh cho ý tưởng kinh doanh (Đã được lựa chọn ở tuần học trước) GV chấm bài tập thuyết trình nhóm cho các nhóm trong lớp về chủ đề kế hoạch khởi sự kinh doanh. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra kiến thức về kết cấu của một bản kinh doanh	[1] Chương 2 [2] [3] [4]

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CDR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
5	Chương 4: Lựa chọn hình thức khởi sự kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp (tiếp) 4.2. Tạo lập doanh nghiệp mới khởi sự	4	2	2.2_3 3.1_3 3.2_3 3.3_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 4. GV giảng và giao bài tập về các hình thức pháp lý doanh nghiệp ở nước ta hiện nay GV giao bài tập thuyết trình nhóm cho các nhóm trong lớp về xây dựng một bản kế hoạch kinh doanh cho ý tưởng kinh doanh (Đã được lựa chọn ở tuần học trước) GV chấm bài tập thuyết trình nhóm cho các nhóm trong lớp về chủ đề kế hoạch khởi sự kinh doanh. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra kiến thức về các hình thức khởi sự kinh doanh	[1] Chương 6 [2] [3] [4]
6	Chương 5: Triển khai hoạt động khởi sự kinh doanh 5.1. Tổ chức bộ máy quản trị và nhân sự 5.2. Thiết kế và mua sắm trang thiết bị văn phòng	4	2	2.3_3 3.1_3 3.2_3 3.3_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 5. GV giảng và giao bài tập về thiết kế cơ cấu tổ chức và đề xuất phương án mua sắm trang thiết bị cho khởi sự kinh doanh GV giao bài tập thuyết trình nhóm cho các nhóm trong lớp về xây dựng một bản kế hoạch kinh doanh cho ý tưởng kinh doanh (Đã được lựa chọn ở tuần học trước) GV chấm bài tập thuyết trình nhóm cho các nhóm trong lớp về chủ đề kế hoạch khởi sự kinh doanh. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra kiến thức về nội dung tạo lập doanh nghiệp mới	[1] Chương 6 [1] Chương 7 [2] [3] [4]
7	Chương 5: Triển khai hoạt động khởi sự kinh doanh (tiếp) 5.3. Marketing ở doanh nghiệp mới	4	2	2.3_3 3.1_3 3.2_3 3.3_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 5. GV giảng và giao bài tập về lựa chọn thị trường mục tiêu. GV giao bài tập thuyết trình nhóm cho các nhóm trong lớp về xây dựng một bản kế hoạch kinh doanh cho ý tưởng kinh doanh (Đã được lựa chọn ở tuần học trước)	Kiểm tra kiến thức về tổ chức bộ máy quản trị và nhân sự	[1] Chương 9 [2] [3] [4]

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CĐR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
					GV chấm bài tập thuyết trình nhóm cho các nhóm trong lớp về chủ đề kế hoạch khởi sự kinh doanh. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.		
8	Chương 5: Triển khai hoạt động khởi sự kinh doanh (tiếp) 5.4. Nguồn vốn để khởi sự kinh doanh 5.5. Triển khai các hoạt động khác	4	2	2.3_3 3.1_3 3.2_3 3.3_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 5. GV giảng và giao bài tập về cân nhắc các nguồn vốn huy động vốn. GV giao bài tập thuyết trình nhóm cho các nhóm trong lớp về xây dựng một bản kế hoạch kinh doanh cho ý tưởng kinh doanh (Đã được lựa chọn ở tuần học trước) GV chấm bài tập thuyết trình nhóm cho các nhóm trong lớp về chủ đề kế hoạch khởi sự kinh doanh. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra kiến thức về Marketing ở doanh nghiệp mới	[1] Chương 8 [2] [3] [4]
9	Chương 6: Phát triển sự nghiệp kinh doanh 6.1. Thiết lập các mối quan hệ trong kinh doanh 6.2. Chiến lược phát triển doanh nghiệp	4	2	2.3_3 3.1_3 3.2_3 3.3_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 6. SV đặt câu hỏi, GV trả lời. Công bố điểm quá trình	Không	[1] Chương 10 [1] Chương 11 [2] [3] [4]

CĐR học phần có cấu trúc: STT của CĐR học phần_n

Trong đó, n là mức độ theo Bloom:

Kiến thức	1 - Biết/Nhớ	2 - Hiểu	3 - Vận dụng	4 - Phân tích	5 - Tổng hợp	6 - Đánh giá
Thái độ	1 - Tiếp nhận	2 - Hồi đáp	3 - Đánh giá	4 - Tổ chức	5 - Tính cách	
Kỹ năng	1 - Bắt chước	2 - Thao tác được	3 - Thao tác chính xác	4 - Thao tác biến hóa	5 - Thao tác thuần thục	

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

Học phần triển khai kết hợp nhiều phương pháp dạy học sau:

Phương pháp Thuyết trình: Giảng viên trình bày kiến thức mới, cập nhật những thông tin không có trong sách, tổng kết những kiến thức mà người học đã tiếp nhận một cách có hệ thống.

Phương pháp Bài tập: Giảng viên giao bài tập cho người học chuẩn bị trước khi đến lớp hoặc sau giờ học. Trong giờ bài tập, giảng viên có thể tổ chức thảo luận, chữa bài tập.

Phương pháp Thảo luận: Giảng viên tổ chức cuộc đối thoại giữa người học với người học hoặc giữa người học với giảng viên nhằm huy động trí tuệ của người học để đưa ra những giải pháp, kiến nghị hoặc những quan niệm mới để giải quyết một vấn đề. Thảo luận có thể giúp người học khai thác được nhiều khía cạnh của một vấn đề, giúp người học phát triển khả năng trao đổi, trình bày suy nghĩ và quan điểm một cách rõ ràng, phát triển năng lực phân tích, tổng hợp.

Phương pháp Tình huống: giảng viên cung cấp cho người học tình huống dạy - học, người học tìm hiểu, phân tích và hành động trong tình huống đã cho. Phương pháp này có các ưu điểm nổi bật như: tăng tính thực tiễn của môn học, giảm thiểu rủi ro cho người học trong thực tiễn nghề nghiệp và cuộc sống; nâng cao tính chủ động, sáng tạo, hứng thú học tập của người học. Ngoài ra, dạy - học bằng phương pháp nghiên cứu tình huống cũng tạo cơ hội cho người học phát triển toàn diện các kỹ năng như: kỹ năng phân tích để xác định và giải quyết vấn đề, kỹ năng xây dựng và viết tình huống, kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm, kỹ năng trình bày vấn đề/quan điểm trước tập thể, kỹ năng tranh luận và bảo vệ ý kiến.

Phương pháp Làm việc nhóm: giảng viên tổ chức người học thành các nhóm nhỏ (5-7 người); mỗi thành viên trong nhóm vừa có trách nhiệm tự học tập vừa có trách nhiệm chia sẻ, giúp đỡ các thành viên khác hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giảng viên đã giao.

Các phương pháp dạy - học trên tạo điều kiện cho người học thành thạo các kỹ năng chuyên môn, đạt chuẩn đầu ra của học phần, rèn luyện khả năng học tập suốt đời, đồng thời giúp cho giảng viên tổ chức hoạt động trên lớp hiệu quả hơn.

6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Học phần sử dụng 04 phương pháp đánh giá kết quả học tập:

- **Chuyên cần và thái độ học tập** (công cụ đánh giá: rubrics, phụ lục đính kèm);
- **Thuyết trình** (công cụ đánh giá: rubrics, phụ lục đính kèm);
- **Bài tập** (công cụ đánh giá: đáp án, trong quá trình học);

- **Tiểu luận** (công cụ đánh giá: rubrics, phụ lục đính kèm).

Điểm quá trình = Điểm kiểm tra quá trình * 40% + Điểm chuyên cần, thái độ học tập * 20% + Điểm thuyết trình * 40%

Điểm tổng kết = Điểm quá trình * 40% + Điểm thi * 60%.

7. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP PHÙ HỢP VỚI CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Phương pháp dạy - học					Phương pháp đánh giá			
		Thuyết trình	Làm việc nhóm	Bài tập	Thảo luận	Tình huống	Chuyên cần và thái độ học tập	Thuyết trình	Bài tập	Tiểu luận
1.	Nhận biết môi trường kinh doanh xung quanh, phương pháp tìm ra các ý tưởng cũng như cơ hội kinh doanh									
1.1.	Nhận biết được môi trường xung quanh như: môi trường vĩ mô, môi trường ngành, môi trường trong nội bộ các doanh nghiệp trên thị trường.	x	x	X	x		x	x	x	
1.2.	Tìm ra các ý tưởng cũng như các cơ hội kinh doanh tồn tại xung quanh.	x	x	X	x	x	x	x	x	x
2.	Hiểu về quy trình lựa chọn, đánh giá các ý tưởng kinh doanh, hiểu được nội dung cơ bản của kế hoạch kinh doanh khởi sự, vận dụng triển khai các hoạt động kinh doanh									
2.1.	Hiểu và sử dụng các phương pháp, công cụ phân tích, đánh giá và lựa chọn ý tưởng kinh doanh.	x	x	X	x	x	x	x	x	x
2.2.	Hiểu được các nội dung cơ bản của một bản kế hoạch kinh doanh tóm tắt và hoàn chỉnh.	x	x	X	x	x	x	x	x	x
2.3	Vận dụng, triển khai các hoạt động kinh doanh.	x	x				x	x	x	x
3.	Thể hiện kỹ năng trình bày, thuyết trình; tổ chức công việc, phân tích và giải quyết hiệu quả vấn đề phát sinh khi khởi sự kinh doanh.									
3.1.	Trình bày và thuyết trình vấn đề thuyết phục.							x		
3.2.	Thể hiện kỹ năng tổ chức, sắp xếp công việc một cách khoa học.		x		x		x			x

STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Phương pháp dạy - học					Phương pháp đánh giá			
		Thuyết trình	Làm việc nhóm	Bài tập	Thảo luận	Tình huống	Chuyên cần và thái độ học tập	Thuyết trình	Bài tập	Tiểu luận
3.3.	Thể hiện kỹ năng phân tích và giải quyết hiệu quả vấn đề phát sinh khi khởi sự kinh doanh.		X		X		X			X

8. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY

Tài liệu chính:

[1] PGS.TS. Nguyễn Ngọc Huyền, TS Ngô Thị Việt Nga, (2018), “*Giáo trình Khởi sự kinh doanh*”, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

Tài liệu tham khảo:

[2] Lưu Đan Thọ (2016), “*Lập kế hoạch và khởi sự kinh doanh (Lý thuyết và tình huống ứng dụng của các Công ty Việt Nam)*”, NXB Tài chính.

[3] Lê Huyền Trang (2019), “*Tập bài giảng Khởi sự kinh doanh*”, Tài liệu lưu hành nội bộ.

[4] Michael J.Robert, Howard H.Stevenson, Dean A.Shepherd (2017), “*Entrepreneurship*”, 10th edition, McGraw -Hill Education.

9. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Lĩnh vực chuyên môn
1.	Lê Huyền Trang	Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
2.	Nguyễn Bảo Tuấn	Thạc sĩ	Marketing

10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- Khoa Kinh tế - Quản lý và Bộ môn Quản trị kinh doanh & Marketing có trách nhiệm phổ biến đề cương chi tiết học phần cho toàn thể giảng viên tham gia giảng dạy thực hiện.

- Giảng viên có nhiệm vụ phổ biến đề cương chi tiết học phần cho toàn thể người học vào tiết học đầu tiên của học phần.

- Giảng viên thực hiện theo đúng nội dung và kế hoạch giảng dạy trong đề cương chi tiết học phần đã được duyệt.

TRƯỞNG KHOA



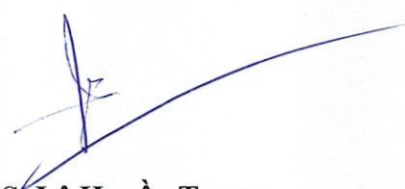
GS.TS. Nguyễn Khắc Minh

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Vũ Thị Tuyết

NGƯỜI BIÊN SOẠN



TS. Lê Huyền Trang

PHỤ LỤC A: TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ (RUBRICS)**Rubrics 1. Tiêu chí đánh giá chuyên cần và thái độ học tập**

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học nhỏ hơn 10% so với quy định (5 tiết/ 50 tiết)	Vắng học từ 10% đến nhỏ hơn 20% so với quy định (10 tiết/ 50 tiết)	Vắng học từ 25% đến nhỏ hơn 30% so với quy định (12 tiết/ 50 tiết)	Vắng học quá 30% số giờ theo quy định (15 tiết/ 50 tiết)	50%
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn >6 buổi	20%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo, ...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (> 75% N (N được tính 100% hoạt động))	Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~75% N hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~50% N hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~25% N hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%
Thực hiện nhiệm vụ tự học (chuẩn bị bài trước khi đến lớp, làm bài tập về nhà, ...)	Làm trên 75% bài tập cá nhân.	Làm trên 50% đến 75% bài tập cá nhân.	Làm trên 25% đến 50% bài tập cá nhân.	Làm tối đa 25% bài tập cá nhân.	Không làm bài tập cá nhân.	15%

Rubrics 2. Tiêu chí đánh giá thuyết trình

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Nội dung	<p>Chủ đề trình bày liên quan và có trọng tâm.</p> <p>Nội dung phù hợp và chính xác.</p>	<p>Chủ đề trình bày liên quan và có trọng tâm.</p> <p>Nội dung có một số phần chưa chính xác.</p>	<p>Chủ đề trình bày liên quan và có trọng tâm.</p> <p>Nội dung có nhiều phần chưa chính xác.</p>	<p>Chủ đề trình bày liên quan nhưng không trọng tâm.</p> <p>Nội dung có nhiều phần chưa chính xác.</p>	<p>Chủ đề trình bày không liên qua, không trọng tâm.</p> <p>Nội dung có nhiều phần chưa chính xác.</p>	60%
Trình bày	<p>Slide có bố cục rõ ràng, hợp lý; màu sắc hài hòa, nêu bật nội dung.</p> <p>Các thuật ngữ, hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ được trình bày dễ hiểu, thể hiện tốt nội dung.</p>	<p>Slide có bố cục rõ ràng, hợp lý; nêu bật nội dung.</p> <p>Các thuật ngữ, hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ được trình bày dễ hiểu, thể hiện tốt nội dung.</p>	<p>Slide có bố cục hợp lý; nêu bật nội dung.</p> <p>Các thuật ngữ, hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ thể hiện tốt nội dung.</p>	<p>Slide có bố cục hợp lý; màu sắc hài hòa.</p> <p>Các thuật ngữ, hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ thể hiện tốt nội dung.</p>	<p>Slide không được đảm bảo chất lượng theo yêu cầu.</p>	20%
Trả lời câu hỏi (chuẩn bị bài trước khi đến lớp, làm bài tập về nhà, ...)	<p>Trả lời ngắn gọn, phù hợp, lập luận sắc bén.</p> <p>Tự tin khi trả lời.</p>	<p>Trả lời ngắn gọn, phù hợp</p> <p>Tự tin khi trả lời.</p>	<p>Trả lời phù hợp</p> <p>Hơi thiếu tự tin khi trả lời.</p>	<p>Trả lời ít liên quan đến câu hỏi.</p> <p>Thiếu tự tin khi trả lời.</p>	<p>Trả lời hoàn toàn không liên quan đến câu hỏi.</p> <p>Thiếu tự tin khi trả lời.</p>	20%

Rubrics 3. Tiêu chí đánh giá tiểu luận

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Hình thức tiểu luận	<ul style="list-style-type: none"> -Trình bày theo đúng tất cả các yêu cầu về trình bày của học phần. - Chính tả: 0-1 lỗi chính tả - Văn phong mạch lạc, rõ ràng, dễ hiểu. 	<ul style="list-style-type: none"> -Trình bày: Có 2-3 loại lỗi trình bày khác nhau - Chính tả: Có 3-6 lỗi khác nhau - Văn phong mạch lạc, rõ ràng. 	<ul style="list-style-type: none"> -Trình bày: Có 4-5 loại lỗi trình bày khác nhau - Chính tả: Có 7-9 lỗi khác nhau - Văn phong không thật mạch lạc, rõ ràng và gây khó khăn cho người đọc hiểu vấn đề. 	<ul style="list-style-type: none"> -Trình bày: Có 6 -10 loại lỗi trình bày khác nhau. -Chính tả: Có từ 10- 14 lỗi trở lên. - Văn phong không mạch lạc, rõ ràng và gây nhiều khó khăn cho người đọc hiểu vấn đề 	<ul style="list-style-type: none"> -Trình bày: Có trên 10 loại lỗi trình bày khác nhau. -Chính tả: Có từ 15 lỗi trở lên. - Văn phong không mạch lạc, rõ ràng và gây nhiều khó khăn cho người đọc hiểu vấn đề 	20%
Nội dung tiểu luận	<ul style="list-style-type: none"> -Phân bổ hợp lý số trang giữa các phần. -Có tính hệ thống và liên kết cao giữa các nội dung trong tiểu luận. - Số liệu phong phú, cập nhật, thích hợp cho nội dung tiểu luận. - Phân tích, lập luận sắc sảo, có cơ sở rõ ràng, tin cậy. 	<ul style="list-style-type: none"> -Phân bổ hợp lý số trang giữa các phần. - Có tính hệ thống và liên kết giữa các nội dung trong tiểu luận. - Có số liệu tương đối đầy đủ thích hợp nhưng chưa giải thích hoàn toàn nội dung tiểu luận. 	<ul style="list-style-type: none"> -Phân bổ chưa thật hợp lý số trang giữa các phần. - Tính hệ thống và liên kết giữa các nội dung trong tiểu luận thấp. - Ít số liệu thích hợp cho tiểu luận. - Phân tích, lập luận cơ sở chưa thật rõ ràng, tin cậy và mang tính chủ quan. 	<ul style="list-style-type: none"> -Phân bổ không hợp lý số trang giữa các phần. - Không có tính hệ thống và liên kết giữa các nội dung trong tiểu luận (hoặc rất thấp). - Hầu như không có số liệu thích hợp cho nội dung tiểu luận. 	<ul style="list-style-type: none"> -Phân bổ không hợp lý số trang giữa các phần. - Không có tính hệ thống và liên kết giữa các nội dung trong tiểu luận - Không có số liệu thích hợp cho nội dung tiểu luận. 	80%

PHỤ LỤC B: MA TRẬN ĐỀ THI

TT	Nội dung	Biết	Hiểu	Vận dụng	Vận dụng mức cao	Tổng
1	Phát triển các ý tưởng kinh doanh	3 30%	4 40%	2 20%	1 10%	10 100%
2	Lập kế hoạch khởi sự kinh doanh	3 30%	4 40%	2 20%	1 10%	10 100%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1	Tên học phần	Tiếng Việt: Marketing căn bản Tiếng Anh: <i>Basic marketing</i>
1.2	Mã học phần	MK202
1.3	Thuộc khối kiến thức	Cơ sở khối ngành
1.4	Tính chất của học phần	Bắt buộc
1.5	Khoa phụ trách	Khoa Kinh tế - Quản lý
1.6	Số tín chỉ	03
1.7	Điều kiện tiên quyết	Kinh tế học đại cương (EC101)
1.8	Thời lượng giảng dạy trực tiếp	30 giờ lý thuyết + 15 giờ bài tập
1.9	Thời lượng giảng dạy kết hợp E-Learning	
1.10	Ngày ban hành	21/4/2022

2. YÊU CẦU CỦA HỌC PHẦN

Về **kiến thức**, học phần yêu cầu sinh viên phải được trang bị trước những kiến thức tổng quát về kinh tế và hiểu biết cơ bản về quản trị.

Về **trang thiết bị**, lớp học cần được trang bị máy tính, máy chiếu để thuyết giảng, thuyết trình; sinh viên cần chuẩn bị tài liệu theo hướng dẫn để phục vụ cho việc học tập.

Về **nội quy**, sinh viên nghiêm túc thực hiện Nội quy lớp học và:

- Theo dõi và thực hiện các thông báo hướng dẫn học tập của giảng viên trong msteam của lớp (nếu có);
- Phải tham gia học ít nhất 70% số giờ quy định;
- Đi học muộn quá 15 phút thì không được vào lớp và được coi là nghỉ buổi học đó;
- Hoàn thành bài tập giảng viên giao trước khi đến lớp;
- Làm đầy đủ 01 bài kiểm tra của học phần;
- Tham gia 01 bài thuyết trình theo nhóm phân công;
- Làm bài thi trắc nghiệm cuối kỳ.

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về marketing, vai trò của marketing trong doanh nghiệp, xu hướng của marketing trong xu thế toàn cầu hóa, môi trường và thông tin về marketing. Thông qua những kiến thức về phân khúc thị trường, xác định thị trường mục tiêu và định vị thị trường cho doanh nghiệp, phân tích các đặc tính và hành vi của khách hàng, sinh viên có thể xây dựng một chương trình marketing theo các bước cụ thể.

3.1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra
CO1: Nắm vững kiến thức cơ bản về marketing, quy trình làm marketing trong doanh nghiệp	1.1. Nhận biết được khái niệm, chức năng, vai trò của marketing đối với doanh nghiệp, xu hướng marketing hiện nay
	1.2. Hiểu được các yếu tố cấu thành nên môi trường marketing
	1.3. Nắm được các bước nghiên cứu marketing cho doanh nghiệp
	1.4. Phân biệt và hiểu được các khái niệm phân đoạn thị trường, chọn thị trường mục tiêu
	1.5. Hiểu được khái niệm chiến lược marketing và chiến lược định vị
	1.6. Nắm được nội dung về marketing hỗn hợp với bốn biến số: Sản phẩm, giá cả, phân phối, truyền thông marketing
CO2: Tổ chức, ứng dụng và phát triển hoạt động marketing trong doanh nghiệp	2.1. Phân tích thực trạng marketing của một doanh nghiệp thông qua mô hình ma trận SWOT
	2.2. Xây dựng, lập kế hoạch chương trình marketing cho một doanh nghiệp
CO3: Thể hiện kỹ năng trình bày, thuyết trình; làm việc nhóm để xử lý tình huống marketing cụ thể trong kinh doanh	3.1. Thuyết trình vấn đề marketing
	3.2. Thể hiện kỹ năng tổ chức, lập kế hoạch marketing
	3.3. Thể hiện kỹ năng xử lý linh hoạt, sáng tạo với các tình huống marketing cụ thể

3.2. Chuẩn đầu ra của học phần đáp ứng Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT				
		1.3.1.	2.1.2.	2.2.1.	3.2.1	4.1.2.
1.	Nắm vững kiến thức cơ bản về marketing, quy trình làm marketing trong doanh nghiệp					
1.1.	Nhận biết được khái niệm, chức năng, vai trò của marketing đối với doanh nghiệp, xu hướng marketing hiện nay	K1				
1.2.	Hiểu được các yếu tố cấu thành nên môi trường marketing	K2				
1.3.	Nắm được các bước nghiên cứu marketing cho doanh nghiệp	K2				

STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT				
		1.3.1.	2.1.2.	2.2.1.	3.2.1	4.1.2.
1.4.	Phân biệt và hiểu được các khái niệm phân đoạn thị trường, chọn thị trường mục tiêu	K2				
1.5.	Hiểu được khái niệm chiến lược marketing và chiến lược định vị	K2				
1.6.	Nắm được nội dung về marketing hỗn hợp với bốn biến số: Sản phẩm, giá cả, phân phối, truyền thông marketing	K2				
2.	Tổ chức, ứng dụng và phát triển hoạt động marketing trong doanh nghiệp					
2.1.	Phân tích thực trạng marketing của một doanh nghiệp thông qua mô hình ma trận SWOT			S2		K2
2.2.	Xây dựng, lập kế hoạch chương trình marketing cho một doanh nghiệp			S2		K2
3.	Thể hiện kỹ năng trình bày, thuyết trình; làm việc nhóm để xử lý tình huống marketing cụ thể trong kinh doanh					
3.1.	Thuyết trình vấn đề marketing				S2	
3.2.	Thể hiện kỹ năng tổ chức, lập kế hoạch marketing			S2		
3.3.	Thể hiện kỹ năng xử lý linh hoạt, sáng tạo với các tình huống marketing cụ thể		S2			

K: Kiến thức 1 - Biết/Nhớ 2 - Hiểu 3 - Vận dụng 4 - Phân tích 5 - Tổng hợp 6 - Đánh giá

A: Thái độ 1 - Tiếp nhận 2 - Hồi đáp 3 - Đánh giá 4 - Tổ chức 5 - Tính cách

S: Kỹ năng 1 - Bất chước 2 - Thao tác được 3 - Thao tác chính xác 4 - Thao tác biến hóa 5 - Thao tác thuần thục

4. KẾ HOẠCH DẠY - HỌC

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CĐR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
1	Chương 1: Bản chất của marketing 1.1. Sự ra đời của marketing 1.2. Các khái niệm cơ bản của marketing 1.3. Vị trí của marketing trong các hoạt động của doanh nghiệp 1.4. Quản trị marketing	4	1	1.1_1 2.2_1 3.2_1 3.3_1	<u>GV:</u> Giới thiệu học phần (đề cương chi tiết, tài liệu học tập, đánh giá người học, lịch kiểm tra, hình thức thi cuối kỳ) Phổ biến nội quy lớp học Thuyết giảng Giao nhiệm vụ cho SV <u>SV:</u> Thành lập nhóm Nghiên cứu tài liệu slide bài giảng chương 1 Thảo luận: Cơ hội nghề nghiệp marketing	Không	[1] Chương 1 [2] [3] [4]
2	Chương 2: Hệ thống thông tin và nghiên cứu marketing 2.1. Hệ thống thông tin marketing 2.2. Nghiên cứu marketing	3	2	1.2_2 2.2_2 3.2_2 3.3_2	<u>GV:</u> Thuyết giảng Giao nhiệm vụ cho SV Đánh giá bài làm của SV <u>SV:</u> Nghiên cứu tài liệu slide bài giảng chương 2 Thực hành: Lập bảng hỏi khảo sát sinh viên trong trường. Lựa chọn đề tài thuyết trình của nhóm	Kiểm tra kiến thức về các khái niệm cơ bản của marketing	[1] Chương 2 [2] [3] [4]
3	Chương 3: Môi trường marketing 3.1. Khái quát về môi trường marketing 3.2. Môi trường marketing vĩ mô 3.3. Môi trường marketing vĩ mô	4	1	1.3_2 2.1_2 2.2_2 3.1_2	<u>GV:</u> Thuyết giảng. Giao nhiệm vụ cho SV. Đánh giá bài làm của SV. <u>SV:</u> Nghiên cứu tài liệu.	Không	[1] Chương 3 [2] [3] [4]

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CDR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
				3.2_2 3.3_2	Làm bài tập tình huống về đề tài cạnh tranh.		
4	Chương 4: Hành vi mua của khách hàng 4.1. Thị trường người tiêu dùng và hành vi mua của người tiêu dùng 4.2. Thị trường các doanh nghiệp và hành vi mua của các doanh nghiệp	4	1	1.3_2 2.1_2 2.2_2 3.1_2 3.2_2 3.3_2	<u>GV:</u> Thuyết giảng. Giao nhiệm vụ cho SV. Đánh giá sinh viên. <u>SV:</u> Nghiên cứu tài liệu. Làm bài tập tình huống: Trắc nghiệm và đúng sai giải thích Thuyết trình về đề tài được giao.	Kiểm tra kiến thức về các nhân tố thuộc môi trường marketing	[1] Chương 4 [2] [3] [4]
5	Chương 5: Lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị thị trường 5.1. Đo lường và dự báo nhu cầu thị trường 5.2. Sự hình thành marketing mục tiêu 5.3. Phân đoạn thị trường 5.4. Lựa chọn thị trường mục tiêu 5.5. Định vị thị trường	3	2	1.4_2 1.5_2 2.1_2 2.2_2 3.1_2 3.2_2 3.3_2	<u>GV:</u> Thuyết giảng. Giao nhiệm vụ cho SV. Đánh giá phần làm việc trên lớp của SV. <u>SV:</u> Nghiên cứu tài liệu. Thực hành Phân đoạn thị trường cho sản phẩm ngành may mặc. Thuyết trình về đề tài được giao.	Không	[1] Chương 5 [2] [3] [4]
6	Chương 6: Các quyết định về sản phẩm 6.1. Sản phẩm và các cấp độ cấu thành sản phẩm 6.2. Phân loại sản phẩm 6.3. Các quyết định về nhãn hiệu	3	2	1.6_2 2.1_2 2.2_2 3.1_2 3.2_2	<u>GV:</u> Thuyết giảng. Giao nhiệm vụ cho SV. Thông báo lịch kiểm tra giữa kỳ <u>SV:</u> Nghiên cứu tài liệu.	Kiểm tra kiến thức về tiến trình STP trong marketing	[1] Chương 6 [2] [3] [4]

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CDR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
	6.4. Quyết định về bao gói và dịch vụ 6.5. Quyết định về chủng loại, danh mục sản phẩm 6.6. Thiết kế và marketing sản phẩm mới 6.7. Chu kỳ sống của sản phẩm			3.3_2	Làm bài tập về chiến lược marketing theo chu kỳ sống của sản phẩm. Thuyết trình về đề tài được giao.		
7	Chương 7: Các quyết định về giá bán 7.1. Các nhân tố cần xem xét khi quyết định về chiến lược giá 7.2. Mô hình 3C khi quyết định mức giá bán 7.3. Các chiến lược giá	3	2	1.6_2 2.1_2 2.2_2 3.1_2 3.2_2 3.3_2	<u>GV:</u> Thuyết giảng. Giao nhiệm vụ cho SV. <u>SV:</u> Nghiên cứu tài liệu. Thảo luận về nội dung cạnh tranh bằng giá trong kinh doanh hiện nay.	Kiểm tra giữa kỳ trắc nghiệm có chia lớp	[1] Chương 7 [2] [3] [4]
8	Chương 8: Các quyết định về phân phối 8.1. Bản chất và tầm quan trọng của kênh phân phối 8.2. Chọn lựa kênh phân phối 8.3. Tổ chức kênh phân phối 8.4. Quyết định phân phối vật chất 8.5. Marketing của các tổ chức bán buôn và bán lẻ	3	2	1.6_2 2.1_2 2.2_2 3.1_2 3.2_2 3.3_2	<u>GV:</u> Thuyết giảng. Giao nhiệm vụ cho SV. Công bố điểm của bài kiểm tra; giải đáp bài kiểm tra. <u>SV:</u> Nghiên cứu tài liệu. Thảo luận về hệ thống kênh phân phối của Amazon và Alibaba Thuyết trình về đề tài được giao.	Không	[1] Chương 8 [2] [3] [4]
9	Chương 9: Các quyết định về xúc tiến hỗn hợp 9.1. Khái quát về xúc tiến hỗn hợp	3	2	1.6_2 2.1_2	<u>GV:</u> Thuyết giảng. Giao nhiệm vụ cho SV.	Không	[1] Chương 9 [2]

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CĐR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
	9.2. Quá trình truyền tin và mô hình hiệu ứng truyền tin 9.3. Những quyết định liên quan đến từng công cụ xúc tiến chủ yếu Tổng kết học phần			2.2_2 3.1_2 3.2_2 3.3_2	Công bố điểm quá trình của từng SV; giải đáp thắc mắc liên quan đến điểm quá trình. Thông báo về đề cương ôn tập và hướng dẫn SV ôn tập. <u>SV:</u> Nghiên cứu tài liệu. Thảo luận về Content Marketing Thuyết trình về đề tài được giao.		[3] [4]

CĐR học phần có cấu trúc: STT của CĐR học phần_n

Trong đó, n là mức độ theo Bloom:

Kiến thức	1 - Biết/Nhớ	2 - Hiểu	3 - Vận dụng	4 - Phân tích	5 - Tổng hợp	6 - Đánh giá
Thái độ	1 - Tiếp nhận	2 - Hồi đáp	3 - Đánh giá	4 - Tổ chức	5 - Tính cách	
Kỹ năng	1 - Bất chước	2 - Thao tác được	3 - Thao tác chính xác	4 - Thao tác biến hóa	5 - Thao tác thuần thục	

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

Học phần triển khai kết hợp nhiều phương pháp dạy học sau:

Phương pháp Thuyết trình: Giảng viên trình bày kiến thức mới, cập nhật những thông tin không có trong sách, tổng kết những kiến thức mà người học đã tiếp nhận một cách có hệ thống.

Phương pháp Bài tập: Giảng viên giao bài tập cho người học chuẩn bị trước khi đến lớp hoặc sau giờ học. Trong giờ bài tập, giảng viên có thể tổ chức thảo luận, chữa bài tập.

Phương pháp Thảo luận: Giảng viên tổ chức cuộc đối thoại giữa người học với người học hoặc giữa người học với giảng viên nhằm huy động trí tuệ của người học để đưa ra những giải pháp, kiến nghị hoặc những quan niệm mới để giải quyết một vấn đề. Thảo luận có thể giúp người học khai thác được nhiều khía cạnh của một vấn đề, giúp người học phát triển khả năng trao đổi, trình bày suy nghĩ và quan điểm một cách rõ ràng, phát triển năng lực phân tích, tổng hợp.

Phương pháp Tình huống: giảng viên cung cấp cho người học tình huống dạy - học, người học tìm hiểu, phân tích và hành động trong tình huống đã cho. Phương pháp này có các ưu điểm nổi bật như: tăng tính thực tiễn của môn học, giảm thiểu rủi ro cho người học trong thực tiễn nghề nghiệp và cuộc sống; nâng cao tính chủ động, sáng tạo, hứng thú học tập của người học. Ngoài ra, dạy - học bằng phương pháp nghiên cứu tình huống cũng tạo cơ hội cho người học phát triển toàn diện các kỹ năng như: kỹ năng phân tích để xác định và giải quyết vấn đề, kỹ năng xây dựng và viết tình huống, kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm, kỹ năng trình bày vấn đề/quan điểm trước tập thể, kỹ năng tranh luận và bảo vệ ý kiến.

Phương pháp Làm việc nhóm: giảng viên tổ chức người học thành các nhóm nhỏ (5-7 người); mỗi thành viên trong nhóm vừa có trách nhiệm tự học tập vừa có trách nhiệm chia sẻ, giúp đỡ các thành viên khác hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giảng viên đã giao.

Các phương pháp dạy - học trên tạo điều kiện cho người học thành thạo các kỹ năng chuyên môn, đạt chuẩn đầu ra của học phần, rèn luyện khả năng học tập suốt đời, đồng thời giúp cho giảng viên tổ chức hoạt động trên lớp hiệu quả hơn.

6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Học phần sử dụng 04 phương pháp đánh giá kết quả học tập:

- **Chuyên cần và thái độ học tập** (công cụ đánh giá: rubrics, phụ lục đính kèm);
- **Thuyết trình** (công cụ đánh giá: rubrics, phụ lục đính kèm);
- **Bài tập** (công cụ đánh giá: đáp án, trong quá trình học);

- **Thi trắc nghiệm** (công cụ đánh giá: rubrics, phụ lục đính kèm).

Điểm quá trình = Điểm kiểm tra quá trình * 40% + Điểm chuyên cần, thái độ học tập * 20% + Điểm thuyết trình * 40%

Điểm tổng kết = Điểm quá trình * 30% + Điểm thi * 70%.

7. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP PHÙ HỢP VỚI CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Phương pháp dạy - học					Phương pháp đánh giá			
		Thuyết trình	Làm việc nhóm	Bài tập	Thảo luận	Tình huống	Chuyên cần và thái độ học tập	Thuyết trình	Bài tập	Thi trắc nghiệm
1.	Nắm vững kiến thức cơ bản về marketing, quy trình làm marketing trong doanh nghiệp									
1.1.	Nhận biết được khái niệm, chức năng, vai trò của marketing đối với doanh nghiệp, xu hướng marketing hiện nay		X		X		X	X	X	X
1.2.	Hiểu được các yếu tố cấu thành nên môi trường marketing	X	X		X	X	X	X	X	X
1.3.	Nắm được các bước nghiên cứu marketing cho doanh nghiệp	X	X	X	X	X	X	X	X	X
1.4.	Phân biệt và hiểu được các khái niệm phân đoạn thị trường, chọn thị trường mục tiêu	X	X	X	X	X	X	X	X	X
1.5.	Hiểu được khái niệm chiến lược marketing và chiến lược định vị	X	X	X	X	X	X	X	X	X
1.6.	Nắm được nội dung về marketing hỗn hợp với bốn biến số: Sản phẩm, giá cả, phân phối, truyền thông marketing	X	X	X	X	X	X	X	X	X
2.	Tổ chức, ứng dụng và phát triển hoạt động marketing trong doanh nghiệp									
2.1.	Phân tích thực trạng marketing của một doanh nghiệp thông qua mô hình ma trận SWOT	X	X	X	X	X	X	X	X	
2.2.	Xây dựng, lập kế hoạch chương trình marketing cho một doanh nghiệp	X	X	X	X	X	X	X	X	
3.	Thể hiện kỹ năng trình bày, thuyết trình; làm việc nhóm để xử lý tình huống marketing cụ thể trong kinh doanh									
3.1.	Thuyết trình vấn đề marketing	X	X					X		

STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Phương pháp dạy - học					Phương pháp đánh giá			
		Thuyết trình	Làm việc nhóm	Bài tập	Thảo luận	Tình huống	Chuyên cần và thái độ học tập	Thuyết trình	Bài tập	Thi trắc nghiệm
3.2.	Thể hiện kỹ năng tổ chức, lập kế hoạch marketing	X	X		X			X		X
3.3.	Thể hiện kỹ năng xử lý linh hoạt, sáng tạo với các tình huống marketing cụ thể	X	X		X			X		X

8. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY

Tài liệu chính:

[1] Vũ Thị Tuyết (2019), Giáo trình marketing căn bản, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tài liệu tham khảo:

[2] PGS.TS Trương Đình Chiến (2012), Giáo trình quản trị marketing, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.

[3] PGS.TS Lê Thế Giới (2014), Quản trị marketing định hướng giá trị, NXB Lao động Xã hội.

[4] Philip Kotler, Gary Armstrong (2014), Principles of Marketing 15th Edition, NXB Pearson Education.

9. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Lĩnh vực chuyên môn
1.	Vũ Thị Tuyết	Tiến sĩ	Marketing
2.	Nguyễn Tường Minh	Thạc sĩ	Marketing
3.	Phạm Long Châu	Thạc sĩ	Marketing
4.	Nguyễn Thị Liên Hương	Thạc sĩ	Marketing
5.	Nguyễn Thùy Trang	Thạc sĩ	Marketing

10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- Khoa Kinh tế - Quản lý và Bộ môn Quản trị kinh doanh & Marketing có trách nhiệm phổ biến đề cương chi tiết học phần cho toàn thể giảng viên tham gia giảng dạy thực hiện.

- Giảng viên có nhiệm vụ phổ biến đề cương chi tiết học phần cho toàn thể người học vào tiết học đầu tiên của học phần.

- Giảng viên thực hiện theo đúng nội dung và kế hoạch giảng dạy trong đề cương chi tiết học phần đã được duyệt.

TRƯỞNG KHOA



GS.TS. Nguyễn Khắc Minh

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Vũ Thị Tuyết

NGƯỜI BIÊN SOẠN



ThS. Nguyễn Bảo Tuấn

PHỤ LỤC A: TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ (RUBRICS)**Rubrics 1. Tiêu chí đánh giá chuyên cần và thái độ học tập**

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học nhỏ hơn 10% so với quy định (5 tiết/ 50 tiết)	Vắng học từ 10% đến nhỏ hơn 20% so với quy định (10 tiết/ 50 tiết)	Vắng học từ 25% đến nhỏ hơn 30% so với quy định (12 tiết/ 50 tiết)	Vắng học quá 30% số giờ theo quy định (15 tiết/ 50 tiết)	50%
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn >6 buổi	20%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo, ...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (> 75% N) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~75% N hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~50% N hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~25% N hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%
Thực hiện nhiệm vụ tự học (chuẩn bị bài trước khi đến lớp, làm bài tập về nhà, ...)	Làm trên 75% bài tập cá nhân.	Làm trên 50% đến 75% bài tập cá nhân.	Làm trên 25% đến 50% bài tập cá nhân.	Làm tối đa 25% bài tập cá nhân.	Không làm bài tập cá nhân.	15%

Rubrics 2. Tiêu chí đánh giá bài tập

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Nộp bài tập	Nộp bài tập đầy đủ (100% số lượng được giao). Đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập đầy đủ (100% số lượng được giao). Hầu hết bài tập nộp đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập đầy đủ (100% số lượng được giao). Một số bài tập nộp chưa đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập 70% số lượng bài tập được giao. Chưa đúng thời gian quy định.	Không nộp bài tập.	20%
Trình bày bài tập	Bài tập trình bày đẹp, đầy đủ, đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng), logic. Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập rõ ràng, khoa học. Ghi chú, giải thích cụ thể, hợp lý.	Bài tập trình bày đẹp, đầy đủ, đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng). Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập rõ ràng, phù hợp. Ghi chú, giải thích đầy đủ, hợp lý.	Bài tập trình bày đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng). Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập rõ ràng, phù hợp. Còn một số lỗi nhỏ về trình bày (lỗi chính tả, nhầm lẫn ghi chú, kích thước)	Bài tập trình bày lộn xộn, không đúng yêu cầu về trình bày (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng). Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập không phù hợp.	Không có bài tập	30%
Nội dung bài tập	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Tính toán logic, chi tiết và rõ ràng, hoàn toàn hợp lý.	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Tính toán đúng, rõ ràng.	Nội dung bài tập đầy đủ, đúng với yêu cầu nhiệm vụ nhưng chưa hợp lý. Còn một số sai sót trong tính toán.	Nội dung bài tập không đầy đủ, một số không đúng theo yêu cầu nhiệm vụ.	Không có bài tập	50%

Rubrics 3. Tiêu chí đánh giá thuyết trình

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Nội dung	<p>Chủ đề trình bày liên quan và có trọng tâm.</p> <p>Nội dung phù hợp và chính xác.</p>	<p>Chủ đề trình bày liên quan và có trọng tâm.</p> <p>Nội dung có một số phần chưa chính xác.</p>	<p>Chủ đề trình bày liên quan và có trọng tâm.</p> <p>Nội dung có nhiều phần chưa chính xác.</p>	<p>Chủ đề trình bày liên quan nhưng không trọng tâm.</p> <p>Nội dung có nhiều phần chưa chính xác.</p>	<p>Chủ đề trình bày không liên quan, không trọng tâm.</p> <p>Nội dung có nhiều phần chưa chính xác.</p>	60%
Trình bày	<p>Slide có bố cục rõ ràng, hợp lý; màu sắc hài hòa, nêu bật nội dung.</p> <p>Các thuật ngữ, hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ được trình bày dễ hiểu, thể hiện tốt nội dung.</p>	<p>Slide có bố cục rõ ràng, hợp lý; nêu bật nội dung.</p> <p>Các thuật ngữ, hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ được trình bày dễ hiểu, thể hiện tốt nội dung.</p>	<p>Slide có bố cục hợp lý; nêu bật nội dung.</p> <p>Các thuật ngữ, hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ thể hiện tốt nội dung.</p>	<p>Slide có bố cục hợp lý; màu sắc hài hòa.</p> <p>Các thuật ngữ, hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ thể hiện tốt nội dung.</p>	<p>Slide không được đảm bảo chất lượng theo yêu cầu.</p>	20%
Trả lời câu hỏi (chuẩn bị bài trước khi đến lớp, làm bài tập về nhà, ...)	<p>Trả lời ngắn gọn, phù hợp, lập luận sắc bén.</p> <p>Tự tin khi trả lời.</p>	<p>Trả lời ngắn gọn, phù hợp</p> <p>Tự tin khi trả lời.</p>	<p>Trả lời phù hợp</p> <p>Hơi thiếu tự tin khi trả lời.</p>	<p>Trả lời ít liên quan đến câu hỏi.</p> <p>Thiếu tự tin khi trả lời.</p>	<p>Trả lời hoàn toàn không liên quan đến câu hỏi.</p> <p>Thiếu tự tin khi trả lời.</p>	20%

Rubrics 4. Tiêu chí đánh giá làm việc nhóm

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tổ chức, điều hành, phát triển nhóm	Nhiệm vụ từng thành viên cụ thể, rõ ràng. Tương tác giữa các thành viên trong nhóm rất tốt.	Nhiệm vụ từng thành viên cụ thể, rõ ràng. Tương tác giữa các thành viên trong nhóm tốt.	Nhiệm vụ từng thành viên rõ ràng. Hầu như có tương tác giữa các thành viên trong nhóm.	Nhiệm vụ từng thành viên không rõ ràng. Chưa có tương tác giữa các thành viên trong nhóm.	Không có hoạt động nhóm	10%
Thảo luận nhóm	Tích cực, chủ động chia sẻ thông tin và tri thức. Thường xuyên đưa ra ý tưởng rõ ràng, liên quan đến đề tài.	Tích cực, chủ động chia sẻ thông tin và tri thức. Thỉnh thoảng đưa ra ý tưởng rõ ràng, liên quan đến đề tài.	Chủ động chia sẻ thông tin và tri thức. Thỉnh thoảng đưa ra ý tưởng rõ ràng, liên quan đến đề tài.	Có đưa ra ý tưởng nhưng không rõ ràng, không liên quan đến yêu cầu của nhóm.	Không thu thập thông tin hay đóng góp ý kiến cho nhóm	50%
Hợp tác nhóm	Tham gia đầy đủ các buổi họp nhóm. Tôn trọng và chấp nhận sự khác biệt của các thành viên, khai thác được sức mạnh của sự khác biệt để đạt mục tiêu chung. Xử lý xung đột một cách tích cực, cởi mở, luôn đặt lợi ích chung của nhóm lên trên lợi ích cá	Tham gia đầy đủ các buổi họp nhóm. Khai thác được sức mạnh của sự khác biệt để đạt mục tiêu chung. Xử lý xung đột một cách tích cực, luôn đặt lợi ích chung của nhóm lên trên lợi ích cá	Vắng 1 buổi họp nhóm. Xử lý xung đột một cách tích cực, luôn đặt lợi ích chung của nhóm lên trên lợi ích cá nhân.	Vắng 2 - 3 buổi họp nhóm	Không bao giờ tham gia thảo luận trong nhóm.	40%

PHỤ LỤC B: MA TRẬN ĐỀ THI

TT	Nội dung	Biết	Hiểu	Vận dụng	Tổng
1.	<i>Bản chất của marketing</i>				7 câu
1.1	Sự ra đời của marketing	1 câu 0,2 điểm			
1.2	Các khái niệm cơ bản của marketing	1 câu 0,2 điểm			
1.3	Vị trí của marketing trong các hoạt động của doanh nghiệp	1 câu 0,2 điểm	1 câu 0,2 điểm	1 câu 0,2 điểm	
1.4	Quản trị marketing	1 câu 0,2 điểm		1 câu 0,2 điểm	
2.	<i>Chương 2: Hệ thống thông tin và nghiên cứu marketing</i>				5 câu
2.1	Hệ thống thông tin marketing	1 câu 0,2 điểm	1 câu 0,2 điểm		
2.2	Nghiên cứu marketing	1 câu 0,2 điểm	1 câu 0,25 điểm	1 câu 0,2 điểm	
3.	<i>Chương 3: Môi trường marketing</i>				5 câu
3.1	Khái quát về môi trường marketing				
3.2	Môi trường marketing vi mô	1 câu 0,2 điểm	1 câu 0,2 điểm	1 câu 0,2 điểm	
3.3	Môi trường marketing vĩ mô	1 câu 0,2 điểm	1 câu 0,2 điểm		
4.	<i>Chương 4: Hành vi mua của khách hàng</i>				5 câu
4.1	Thị trường người tiêu dùng và hành vi mua của người tiêu dùng	1 câu 0,2 điểm	1 câu 0,2 điểm	1 câu 0,2 điểm	
4.2	Thị trường các doanh nghiệp và hành vi mua của các doanh nghiệp	1 câu 0,2 điểm	1 câu 0,2 điểm		
5.	<i>Lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị thị trường</i>				6 câu
5.1	Đo lường và dự báo nhu cầu thị trường				
5.2	Sự hình thành marketing mục tiêu				
5.3	Phân đoạn thị trường	1 câu 0,2 điểm	1 câu 0,2 điểm	1 câu 0,2 điểm	

TT	Nội dung	Biết	Hiểu	Vận dụng	Tổng
5.4.	Lựa chọn thị trường mục tiêu	1 câu 0,2 điểm	1 câu 0,2 điểm		
5.5.	Định vị thị trường		1 câu 0,2 điểm		
6.	Các quyết định về sản phẩm				7 câu
6.1	Sản phẩm và các cấp độ cấu thành sản phẩm	1 câu 0,2 điểm			
6.2	Phân loại sản phẩm				
6.3	Các quyết định về nhãn hiệu	1 câu 0,2 điểm	1 câu 0,2 điểm	1 câu 0,2 điểm	
6.4	Quyết định về bao gói và dịch vụ			1 câu 0,2 điểm	
6.5	Quyết định về chủng loại, danh mục sản phẩm				
6.6	Thiết kế và marketing sản phẩm mới				
6.7	Chu kỳ sống của sản phẩm	1 câu 0,2 điểm	1 câu 0,2 điểm		
7.	Các quyết định về giá bán				4 câu
7.1	Các nhân tố cần xem xét khi quyết định về chiến lược giá	1 câu 0,2 điểm			
7.2	Mô hình 3C khi quyết định mức giá bán	1 câu 0,2 điểm	1 câu 0,2 điểm	1 câu 0,2 điểm	
7.3	Các chiến lược giá				
8.	Các quyết định về phân phối				5 câu
8.1	Bản chất và tầm quan trọng của kênh phân phối	1 câu 0,2 điểm			
8.2	Chọn lựa kênh phân phối				
8.3	Tổ chức kênh phân phối		1 câu 0,2 điểm	1 câu 0,2 điểm	
8.4	Quyết định phân phối vật chất			1 câu 0,2 điểm	
8.5	Marketing của các tổ chức bán buôn và bán lẻ			1 câu 0,2 điểm	
9.	Các quyết định về xúc tiến hỗn hợp				6 câu
9.1	Khái quát về xúc tiến hỗn hợp	1 câu 0,2 điểm		1 câu 0,2 điểm	
9.2	Quá trình truyền tin và mô hình hiệu ứng truyền tin	1 câu 0,2 điểm		1 câu 0,2 điểm	

TT	Nội dung	Biết	Hiểu	Vận dụng	Tổng
9.3	Những quyết định liên quan đến từng công cụ xúc tiến chủ yếu		1 câu 0,2 điểm	1 câu 0,2 điểm	
	Tổng số câu	20	15	15	50
	Tổng số điểm	4,00	3,00	3,00	10,0
	Tỷ lệ %	40%	30%	30%	100%